

PIRAGE 8
2600...exemplaires
Saigon le 15/11/1934

Phụ-nữ

tân.văn

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 4104

TUẦN-BÁO — XUẤT-BẢN NGÀY THỨ NĂM

Số này có bài :

- ✱ Phụ-nữ với các vụ bầu cử trong nước
- ✱ Thêm điều kiện, thi văn - đề đối
cử Phan-v-Hum
- ✱ Caộc diễn-thuyết của cô Ng-thị-Kiểm
ở đất Bắc « Có nên tự-do kết-hôn
chăng ? »
- ✱ Phụ-nữ Hà-thành với các việc từ-
thiện của Nguyễn-thị-Kiểm
- ✱ Khoa-học với đồng-cốt của Lê-Hoai
- ✱ Chùm hoa hàm tiếu của Minh-Nguyệt
- ✱ Lương-tâm trong thời-kỳ quá độ
của Mai-Sơn
- ✱ Chuyện vui, Văn Uyên, Nhi-dồng
Gia-chánh.
- ✱ Tiểu-thuyết « Đám cưới cậu Tâm Lọ »

— 0¹⁰ —
NĂM THỨ SÁU
ngày 15 Novembre 1934
— 266 —

Tòa Báo 65, Đường Massiges — SAIGON

VIỆT - NAM CÔNG - TY BẢO - HIỂM XE HƠI

Công - ty nặ danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán: 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép:
ASSURANA

Giấy thép nói: 748

- 1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác
và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một
phần tư.
- 2° Khi rui ro bồi thường mau mắng và
lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi
nhọc lòng.

HỌC CẨM BÀNH XE HƠI

MAU GIỎI - THI MAU
GIÁ RẺ HƠN CÁC NƠI

TRƯỜNG XE HƠI

95bis, Rue Lagrandière - SAIGON

TRỊNH-HƯNG-NGÀU
Chủ trường lãnh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRỊNH - HƯNG - NGÀU
TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI
KHAI CỦA ÔNG CHÁNH SỨ XÉT
XE NƠI TÒA

Học - trò lục - tỉnh có nơi ăn ở tại trường



RƯỢU

Quina Gentiane

là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu (épicerie) và trừ tại

Hãng MAZET

Số 20

đường Paul Manchey

SAIGON

PHU-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 266

Ngày 15 Novembre 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nghị:
M. NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

PHỤ-NỮ VỚI CÁC VỤ BẦU-CỬ TRONG NƯỚC

Trong các cuộc bầu-cử ở các nghị-hội trong xứ này, duy có cuộc tuyển-cử hội-dồng thành-phố Saigon là làm theo lối phổ-thông đầu-phiếu (suffrage universel). Phàm dân cư ngụ ở Saigon và thành-định đều được quyền bỏ thăm và ứng-cử, trừ ra dân-bà. Xem đó thì ngay như ở Saigon, phụ-nữ vẫn bị pháp-luật xem như kẻ vị-thánh-định!

Các cuộc bầu-cử khác: hội-dồng quân-hạt, địa-hạt ở Namkỳ; nhân-dân đại-biểu ở Bắc-Kỳ và Trung-Kỳ đều theo lối hạn-chế đầu-phiếu (suffrage restreint): Không những là dân-bà không được dự vào mà cho đến thợ-thuyền, nông-dân và các hạng người nghèo đều không có quyền đầu phiếu. Quyền-hạn các viên hội-dồng và dân-biểu trong xứ ta lại hẹp lắm: đây không phải là những nghị-viện có quyền làm ra luật-pháp hay là sửa đổi lại, cũng là định về các sự xuất phát và thuế-vụ trong xứ. Các hội-nghị ta chỉ có tỏ bày ý kiến và đệ trình các điều yêu-cầu của hạng người cử-tri đã trách-cử đại-biểu.

Vậy đứng trước cái tình-thế; a) phụ-nữ và nhiều hạng dân không được dự vào các hội nghị; b) quyền-hạn các hội-nghị rất là hẹp, nhiều hạn gài nghị rằng: đối với các cuộc bầu cử, chúng ta chỉ nên thờ-ơ lãnh-dạ là hơn.

Chúng tôi không nghĩ như thế.

Đã đành rằng bởi cái chế-độ hẹp-hòi gây nên phần nhiều dân biểu mua chức để lợi-dụng, nhưng hạn gài cũng như các hạng nam-tử trong lao-dộng-giới không nên không để ý đến, vì cái lẽ sau này:

Các chốn nghị-trường là nơi diễn-dàn cho nhiều tay chánh-trị buồn dân bán nước cò-dộng để lừa người. Và lại trong dân-chúng vẫn là một số người tin ở năng lực của các hội-dồng có thể cứu họ ra khỏi chỗ lầm than. Chánh vì thế mà các hạn gài tiên tiến hơn hết phải để ý đến các cuộc bầu-cử, ngõ hầu cò-dộng đánh đổ bọn bán nước dân bán nước.

Huân chi, nữ-giới vẫn có điều đáng yêu-cầu về sự bầu cử và ứng cử tức là *lễ nam nữ phổ-thông đầu phiếu*, là cái lệ định rằng: phạm nam nữ đến tuổi thành đinh đều có quyền đầu phiếu và ứng-cử.

Chị em vẫn có thể yêu-cầu cho các nghị-viện ấy có quyền lập pháp và coi về mọi sự *thâu-xuất* trong xứ làm lợi-ích cho đa số nhân-dân nam-nữ.

Ấy vậy, các kỳ tuyển-cử chánh là những cơ-hội cho bọn phụ-rũ ta nhắc đến sự thiệt-thòi của mình về đường quyền-lợi. Chúng tôi tưởng nếu chị em nhưn kỳ tuyển-cử hội-dồng quân-hạt để họp nhau lại xét về các cách công-cử, về phương-diện lợi-quyền của nữ-tính, về sự khuyết-diễm của các nghị hội xứ này, rồi chị em đặt ra các điều yêu-cầu của toàn thể nữ-lưu, thì cái ảnh-hưởng của sự cử-dộng này sẽ lớn-lao biết chừng nào!

Không những thế mà thôi đâu!

Rồi đây sẽ có nhiều cánh tranh nhau mười cái địa-vị hội-dồng quân-hạt, sự xô xát sẽ kịch-liệt vô-cùng, ấy vì cái ghế hội-dồng có thể là một cái nấc thang phú quý!

Đứng trước tình-thế những kẻ danh-lợi mà lớn tiếng tự-xưng là vị quốc vong xu ấy, chị em ta có thể chỉ trích được, và có thể làm nổi lên một cái áp lực rất hay.

Nữ-tính chiếm phân nửa trong xã-hội. Trong nhà, trong các trại xưởng nhà thương, nhà trường, ngoài đồng ruộng dân-bà vẫn cộng-lạc với dân ông dễ sinh-tồn, thế thì quyền-của phụ-nữ đáng được xã-hội công-nhận cũng như là quyền-lợi của nam-tính, ở các nghị-trường dân-bà đáng được có đại-biểu, tự mình bầu cử để bênh-vực cho cái quyền-lợi ấy.

Trong lúc chị em còn chịu thiệt, nghĩa là chưa có thể tự mình bầu-cử lấy người của mình, thì chị em có thể chỉ-trích những nhóm người buôn dân bán nước và trái nghịch với lợi-quyền của đoàn-thể nữ-lưu; chị em lại còn có thể biểu-dồng-tinh với những chương-trình ứng-cử nào nhận tán-thành các điều yêu-cầu của phụ-nữ: về chức-nghiệp, về sự nữ học, về sự bảo-hộ phụ-nữ lao công, vân vân.

Làm như vậy không phải là chị em nhắm mắt tình liêu ở các ông chánh-trị đã tỏ v. tán-thành nữ-quyền, mà chỉ là làm một cuộc cử-dộng rất khéo rất hay, rất công-hiệu, một cuộc cử-dộng khả-di khiến cho một số đông phụ-nữ giác-ngộ về lợi quyền của mình.

Chị em nghĩ sao?

Phu nữ tân văn

CUỘC ĐỜI VỚI Ý CHÚNG TÔI

Nội các Doumergue đỡ, vì bọn cấp-tiến xã hội không hợp-tác cùng thủ tướng Doumergue để thiết hành chánh-sách độc-ti.

Vì cái chánh-sách của ông Doumergue: giải-tán nghị-viện, sửa đổi hiến-pháp, hạn-chế quyền hai nghị viện là cái chánh sách có tính chất phát-xít.

Gần đây, những sự xóng-dột giữa lao động và tư-bản ở Pháp đã thành ra kịch liệc lắm: từ ngày 6 Février xảy ra vụ đổ máu thợ thuyền đến nay, cánh phát-xít tự xưng là Francelste tổ-chức đảng-viên làm thành những toán lính riêng, tập súng và tập trận.

Các đảng của lao động giới đều công-nhận rằng thủ-tướng Doumergue có ý ủng-hộ các phát tư-bản, muốn dùng vũ lực mà xử với bọn lao động biểu-tình, mà lại hết sức ngăn ngừa không để cho lao động được tổ-chức tự-vệ.

Nay nội các Doumergue đỡ, cuộc khủng-hoảng chánh-trị này chứng rằng: bọn phát xít ở Pháp còn bị nhiều trở lực, chưa có thể hoành-hành như ở Đức.

Lễ đình-chiến năm nay

Năm nay, lễ đình-chiến long trọng hơn năm rồi. Ngoài những việc phát gạo cho nhà nghèo ở các bót, cũng có lắm cuộc vui: có đèn, đốt pháo bông, khiêu-vũ ở đình xã tây, diễu binh, đua xe máy, hát bộ, hát bóng v.v..

Dân chúng đi dự lễ nào cũng đông. Cho đến những cuộc đua bơi ở sông Saigon, hoặc khai-trường đua ngựa, đầu đầu cũng đen nghet con người...

ở Hội-dồng Quân-hạt

Hội-dồng Quân-hạt nhóm năm nay có vài sự lạ.

Trước hết có chuyện các ông hội đồng Annam mặc áo dài vấn khăn đen.

Xưa nay các ông ấy vẫn thích mặc áo phục, nay mặc quốc phục là muốn nói thể này:

Nếu các nhà tư-bản không chịu cứu giúp chúng tôi là diên chủ Annam, mà lại còn khấn khấn theo chánh-sách... như trước, thì chúng tôi sẽ dùng nội-hóa.

Theo ý chúng tôi, lối biểu tình này yếu-ớt quá, và cái chánh-sách toàn dùng nội hóa thay ngoại-hóa không thể thiết hành, vì ở xứ ta đâu có kỹ nghệ làm ra các thứ đồ dùng để thay cho các thứ nhập-cảng? Nếu quả có, thì tự nhiên đem ra cạnh-tranh, hề tỏ và rẻ thì dân chúng mua dùng, còn như mắc và xấu thì theo lẽ tự nhiên phải nhượng-bỏ.

Còn việc bắt dự-án về thuế huê lợi của chánh phủ, ông Pagès thống-dốc Nam kỳ muốn bớt thuế thân xuống còn 5 đồng, và đánh thuế huê-lợi (xem các số P. N. trước).

Ông cho rằng cuộc khủng-hoảng này là hại cho lao động nhiều hơn hết, cho nên hãy bớt đi năm cái thuế thân. Còn các người có huê lợi thì tùy huê lợi mà đóng thuế.

Các nghị-viện Pháp Nam đều chống cái dự-án này trong buổi nhóm hôm thứ năm tuần trước. Đại ý, mọi người đều cho rằng bây giờ nhà giàu Nam-kỳ phần nhiều đều vô nợ, thì thuế lợi còn đâu đánh thuế? Cái thuế huê lợi này tiếng là nói để cho nhà giàu và nhà khá gánh trách

nhiệm thuế-vu bớt cho lao động, mà kỳ thiệt là một thứ thuế mới. Các nghị-viện chống lại kịch liệc lắm.

Ông Pagès, Thống-Dốc Nam kỳ, đại diện chánh-phủ, trả lời cho nghị viên, có nói mấy câu này:

Trong số dân 4 triệu ở Nam kỳ, các ông nghị chỉ thay mặt cho 28 ngàn cử tri, chứ không phải là đại diện cho toàn thể nhân dân.

Ông quả quyết rằng ông rất am hiểu cách chiếm cứ đồn điền ở Nam kỳ và lại trong 3, 5, 10 hay vài mươi năm nữa, các địa-vị này sẽ bị biến-thiên, mà tình trạng không như bây giờ đâu.

Quan Thống-Dốc nói như vậy là tỏ ra rằng: các ông hội-dồng đại biểu cho hương-chức, diên-chủ và quan lại, cho nên không hề để ý đến lợi quyền của lao động. Như vậy thì ông Pagès muốn nói rằng ông đứng về phương diện của lao động.

Phương diện của lao động.

Nhưng, theo ý-kiến của các lao-dộng nam nữ, thì nếu đặt thuế cho nhà có huê lợi phải chịu dễ nhẹ cho người lao-dộng thì: 1. phải bỏ hẳn thuế thân; 2. đặt ra thuế lũy-tiến (impôt progressif) để cho các nhà đại tư bản, các tay tài chánh phải gánh vác một phần lớn số dự-toán, vì là các nhà ấy có huê lợi nhiều nhất thì phải gánh thuế nặng như!

Kết-luận lời của ông Pagès

Quan Thống-dốc nhân rất phải điều này: chỉ có 28 ngàn người có diên địa chức tước là có quyền bỏ thăm, cho nên Hội-dồng quân hạt chỉ đại-biểu cho các giai-cấp phong-lưu và tư bản.

Bởi vậy hết thầy lao động nam nữ đều yêu cầu quyền phổ thông đầu phiếu, để có thể đứng trong nghị hội mà diên-dạt các điều yêu-cầu của họ.

PHU NU TAN VAN

Cô Kiêm diễn-thuyết

Cô Nguyễn-thị-Kiểm có diễn-thuyết tại hội-quán hội Tri-tri Nam-dinh hôm tối thứ bảy, 3 Novembre. Đề mục: có nên tự-do kết-hôn chăng?

Cô báo đã dịch làm chữ tự do kết-hôn ra: *Union libre*. Kỳ thật tự-do kết-hôn nghĩa là tự mình chọn lấy người để hợp-hôn, khỏi bị gia-dinh cưỡng bách mà chọn những kẻ không xứng ý như trong rất nhiều gia-dinh ngày nay. Theo ý chúng tôi *Union libre* lấy nhau tự-do như các thứ dân còn dã mang. Danh-từ tự-do kết-hôn có thể dịch là: *Liberté de choix dans le mariage*.

Cô Nguyễn-thị-Kiểm kể những nỗi khốc hại của sự tảo-hôn, của cuộc hôn-nhơn cường-bách, kết-luận rằng: kẻ thanh-niên nam nữ đáng được có quyền chọn bạn trăm năm.

Cuộc diễn-thuyết được kết-quả mỹ-mãn.

Nạn bão lụt ở Trung-kỳ

Lúc ở Bắc, chúng tôi về dọc đường ngang qua mấy tỉnh: Nghệ-an, Hà-tĩnh, Đồng-hới, thấy lúa đang chín tới tươi thì mùng và hỏi thăm các nhà làm ruộng đứng dọc theo đường. Các nhà nông đều trả lời một cách với nhau, câu trả lời có âm giọng bi thương và lo sợ: « tuy thay lúa trúng đó mà có chắc gì ăn đâu ông, ở đây tháng chín tháng mười này là mùa bão lụt, chừng nào lúa đem vỏ bỏ rồi mới chắc ý ăn được ông à. »

Câu nói nghe thảm thương thay, xe đã chạy qua rồi mà ngày nào chúng tôi cũng ước mong cho dừng có bão, để các nhà nông ấy họ gặt cho được lúa.

Ngớ đầu, cái sự lo sợ của các nhà nông Nghệ Tĩnh, Đồng Hới có khỏi đâu, lúc chúng tôi đi qua các đồng ấy là lối 15, 16 Octobre, thì qua đến 24, 25, 26 Octobre đã có bão lụt rất lớn, chết

mất mấy trăm mạng và mấy ngàn nóc nhà bị trôi mất. Ruộng lúa hư mất gần hết. Dân Nghệ Tĩnh đã bị khổ sở quá rồi mà cứ năm nào cũng bị bão lụt thì biết làm sao mà sống nổi?

Bây giờ, nếu nói đến sự quyền tiền trợ cứu thì cũng phải còn chờ đợi nhiều ngày giờ, hiện nay quỹ cứu tế của Trung-kỳ cũng còn mười mấy ngàn và số vàng mò được ở Sầm Sơn bán ra cũng được 60 ngàn đồng bạc, chánh-phủ nam Triều và bảo hộ nên lấy mấy số tiền trên đây mà cứu cấp ngay cho mấy ngàn dân bị đói rét đang ngóng chờ lòng từ-thiện của hai chánh-phủ.

Bỏ ty kiểm- duyệt.

Nhiều báo pháp-văn tuyên-bố rằng chánh-phủ sẽ bỏ ty kiểm- duyệt báo quốc-ngữ và sẽ ra một đạo chỉ-đưa trừng-giới rất nghiêm đối với báo nào khuấy rối cuộc trị-an.

Nhiều bạn đồng-nghiep bàn không biết đáng mừng hay đáng lo

Nhưng không biết trong đạo chỉ-đưa sẽ công bố, khoản xuất-bản báo quốc-ngữ phải có phép chánh-phủ cho sẽ duy-tri hay là bãi bỏ? Nếu khoản ấy còn giữ, thì sự bỏ ty kiểm- duyệt không có hiệu-quả gì về phương diện tự-do ngôn-luận.

Ở Java, chánh-phủ Hòa-Lan đã nhận điều yêu cầu của dân chúng mà bãi lệ buộc xin phép trước khi ra báo.

Ở Đông-dương, dân chúng vẫn yêu cầu quyền ngôn-luận tự-do. Nghị-định sắp ban hành có thể theo cái ý muốn ấy chăng?

Nhân-dân đại biểu ở Bắc-kỳ

Cuộc nhòm thường-niên của viện dân biểu Bắc-kỳ năm nay nào-nhiệt lắm. Song, các bạn đồng-nghiep ở Hà-Thành đều phán-nan rằng sự nào-nhiệt ấy chỉ là vì tư-lợi mà phát-sanh ra, các cánh trong nghị hội không

phải vì lợi-quyền của dân chúng mà xô-xát cùng nhau, mà lại là vì các lẽ về tư-lợi.

Theo ý chúng tôi, các việc dân-biểu và hội đồng trong ba kỳ đều đáng sửa đổi lại cả. Xưa nay chỉ có hương-làng, địa chủ, thương-mãi, quan lại, trí thức là được bỏ thăm, và quyền hạn lại khá rộng.

Nếu tất cả người dân vô luận là ở giai cấp nào đều được đầu-phiếu và ứng-cử, thì các ông nghị sẽ khó lòng mua thăm và quên lợi-quyền của quần chúng hơn.

Bộ Việt Nam tự-diễn chừng nào có?

Hội Khai-Trí Tiến-Đức ở Hanoi đứng ra soạn bộ « Việt-Nam tự-diễn » cũng đã lâu rồi, nhưng cái kết-quả thì chưa nghe nói đến.

Ai cũng nhìn-nhận rằng bộ Việt Nam tự diễn rất cần ích cho văn-chương nước nhà có thể dùng nó mà làm chuẩn-đích cho ngôn-ngữ.

Ban văn-học của hội Khai-Trí cũng đã dày công « làm việc » nên soạn gần được phân nửa. Vừa rồi hội có gửi vào kinh dâng lên cho vua Bảo Đại ngự lãm. Tháng rồi Ngài có để lời khen:

« Quyền tự-vị làm ra công-phu nhiều lắm, thái thái được nhiều tài liệu rõ ràng. Tiếng nước mình tuy là phổ thông trong cả ba kỳ, nhưng có nhiều tiếng riêng của từng xứ nói ra chưa hiểu chung được với nhau. Nay có quyền tự-vị này để làm cái dây liên lạc cho tiếng Việt-Nam thời sẽ được tương-thông dễ dàng và mau chóng. Ngày sau quốc-văn có thể lấy đó làm chuẩn-đích, cũng như quyền tự-vị chữ Pháp của hội Hàn-lâm vậy. Nay mới đến chữ K tức là gần được nửa phần, vậy hội Khai-Trí nên gắng mà làm tiếp thêm cho mau toàn bộ thời hay lắm. »



PHỤ-NỮ HÀ-THÀNH VỚI CÁC VIỆC TỪ-THIỆN

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

Ở Hanoi, như ở Saigon, như ở Huế, có một số phụ-nữ thượng lưu, vừa sang vừa giàu, sống sang làm việc xã-hội, gánh lấy các việc từ thiện mà chánh-phủ nên làm. Mang « Ân vua, lộc nước » các bà, các cô bỏ thì cái ân huệ của mình cho dân nghèo, còn gì quý hóa bằng!

Hợp tác với các bà, các ông sang trọng, có một số chị em trung lưu, siêng năng hết lòng với việc nghĩa cũng như họ đã siêng năng hết lòng trong công cuộc làm ăn, sự buôn bán.

Tôi trông thấy các bậc lão thành như bà thượng Lã-trung-Ngọc, bà cả Mọc, đã đến tuổi nghỉ làm việc, thế mà bất thiệp, siêng năng hoạt động như một người trẻ, tôi trông các chị em giới gần khác, thì tôi tiếc chẳng có công việc nào to, vì đại hơn để phú thác cho các bà các cô ấy, để xứng cái sức hoạt động kia.

Ở Hanoi có ba hội lo việc thiện: Bảo-Anh, Tế-Sinh, và Hợp-Thiện.



HỘI BẢO-ANH.

Hội Bảo-Anh (ở đường Davillier số 135) có đã từ mười hai năm nay, trước do một số người Tây. Nam giàu lòng từ thiện, lập ra và hiện nay ban trị sự của hội cũng có người Pháp lẫn người Nam. Tên hội là « Việt-nam Bảo-Anh hội » (société de protection des enfants annamites) hội trưởng năm nay là ông Jaspar.

Hội Bảo-anh lãnh nuôi những trẻ con annam mồ côi, bỏ hoang, tàn tật. Nhận trẻ dưới 12 tuổi. Hội cũng nhận nuôi con cái của người nghèo đến

khí lớn cha mẹ chúng nó xin lãnh về. Nhà Bảo-anh to, có phòng ăn phòng ngủ lớp học, sân chơi, một miếng vườn rộng trồng cây trái.

Nghĩa tử của hội được học chữ đến sơ học và học chút ít nghề nghiệp. Khi chúng nó lớn có thể đi làm ăn thì hội cho về.

Bà Pauline Hồ, năm nay có đến năm mươi mấy tuổi, trước kia là một nhà sư phạm, đã giúp việc cho hội, quản lý cả viện Bảo-Anh từ lúc mới mở cửa. Họ « chúng tôi đến thăm viện, bà vui vẻ dắt xem các trẻ con ăn mặc sạch sẽ, các phòng rộng rãi khéo xếp đặt. Bà Pauline Hồ đã quen về việc nuôi trẻ con và được chúng nó mến lắm. Khi thông thả bà lại lui cui làm vườn, trồng hoa, trồng chuối để sửa soạn cho đẹp cái nhà của trẻ mồ côi.

Trong khoản mười hai năm nay, Bảo-anh nhận được tất cả 895 trẻ con. Hiện nay số còn lại trong viện là 120 đứa con trai, 14 đứa con gái. Một

nghĩa tử của hội vào từ lúc đầu, nhờ hội nuôi cho đi học đã đỗ tới tú tài tây.

HỘI TẾ-SINH.

Hội Tế-Sinh ở đường Sinh-Tử, có từ hai năm nay, hội viên có đến 200 người mà bà cả Mọc là hội trưởng. Như các hội từ thiện khác, đất là đất nhà nước cho (hoặc cho thuê). Hội Tế-Sinh có cái nhà khá to, trước cất mất 12.000 đồng do tiền quyền mà có. Tế-Sinh giữ nuôi trẻ con như các viện Dục-Anh trong Nam. Viện nuôi được mỗi ngày tới 80 trẻ. Ban đêm nếu cha mẹ trẻ con không

PHU NU TAN VAN

đến nước về hoặc ở xa thì có giới trong viện từ 40 đến 50 t-ê. Vì hội mới có chẳng bao lâu nên chẳng được giàu như các hội từ thiện khác. Bà hội trưởng (bà cả Mộc) năm nay có hơn 70 tuổi ở luôn ngày đêm tại viện bà coi sóc các việc, đi chợ, săn sóc bếp nước, chăm khiu áo quần trẻ con và lo cho chúng nó ấm no sạch sẽ. Viện Tế-Sinh cũng to, có phòng ngủ phòng ăn, lớp học, sân chơi cho trẻ con, có vú ăm con nít nhỏ.

Hội có nuôi một thầy giáo trẻ và nghèo, mỗi tháng lãnh 8\$90, để dạy h-c và tập thể thao cho trẻ con. Ban ngày thì dạy trẻ nghèo, ban đêm thì học thêm, người thiếu niên này thật có chí, đã mới đỗ tú tài pháp...

HỘI HỢP-THIỆN:

Hội Hợp-Thiện (thành lập từ năm 1906, đường Henri d'Orléans số 125) có mở ra một Dạ-lữ-viện (asile de nuit) ở đường Sœur Antoine từ hai năm nay. Hội Hợp-Thiện có tới 800 hội viên mà hội trưởng là ông Đỗ-đình-Đắc. Bà Lê-trung-Ngọc có chân trong hội, làm viện trưởng Dạ-lữ-viện tế bản. (Người gọi thường nhà Tế-bản).

Dạ-lữ viện cất ở một miếng đất rộng lối mười mấy mẫu có trại ngủ cho đàn ông, đàn bà phân biệt. Trẻ con có thể ngủ với mẹ. Trong viện có một phòng nhỏ cho người học trò lỡ đường, vào nghỉ đêm có báo sách xem. Có một miếng vườn rộng, phòng ăn vì mỗi tuần có cho ăn cháo hoặc cơm một lần. Ngày thứ tư, ngày thứ bảy có một ông thầy thuốc và hai cô nữ khám bó đến xem ai có bệnh thì cho thuốc hoặc cho giấy vào nhà thương.

Tại viện có dân ở phòng làm việc 2 sở thống kê, mỗi tuần biên tên các người xin làm và các chỗ cần người giúp việc.

Phòng ngủ tại Dạ-lữ-viện rộng và dài, người ngủ trên ván sập đóng khố mặt đất chừng nửa thước, ngăn từng người bằng mấy miếng cây nhỏ. Mùa lạnh viện có phát bao bố để đắp đỡ.

Mùa nóng, viện mở cửa từ 7 giờ tối, 9 giờ đóng cửa. Mùa lạnh từ 7 giờ đến 8 giờ đóng. Mỗi đêm có tới hơn 200 người, mùa lạnh thì nhiều hơn.

Sáng từ 5 giờ tới 7 giờ mọi người phải đi ra.

Ban ngày, gian nhà làm việc để cho mọi người nào có việc làm mượn như đồ gọt, sơn phết dệt, thì cứ vào đó mà làm khỏi phải trả tiền.

Một đêm kia, nhằm ngày thứ ba, tôi mang guốc, mặc đồ đen, đi một mình đến Dạ-lữ viện.

Đường Sœur Antoine xa thành phố, vào viện phải đi một ngõ hẻm bùn lầy.

Đêm ấy, trời lạnh, có sương mù. Bây giờ lối

9 giờ rưỡi, phố xá đã đóng cửa. Dạ-lữ-viện cũng đóng. Tôi đến cửa viện, thấy có hai ba người đàn ông lao động áo quần rách rưới cũng mới đến đó. Ngoài đường tối, phía trong viện còn bóng đèn. Tôi hỏi mấy anh lao động sao không kêu cửa. Họ bảo đã tới giờ thì không vào nữa được.

— Thế thì mấy anh làm sao? Đi về à?

— Phải ngủ ngoài thêm này.

Tôi nhìn bức thêm đá. Lạnh lắm thì phải... Có Dạ-lữ viện mà phải ngủ ở bức thêm, ngoài cửa... Đêm càng dày mù sương, gió càng lạnh. Trong ngõ hẻm tối, bùn lầy, lần lượt có hai ba người hối hả, khấp khểnh chạy đến. Đường như họ là người ăn xin đang lang thang, càng rách rưới hơn ba anh lao động đứng bức thêm với tôi. Đến cửa thấy đóng chặt, họ khấp khểnh đứng cầm rùm vì lạnh họ đợi như tôi. Đợi gì?... Phía trong viện có tiếng chơn người đi ra. Đi ra vườn. Mấy anh này mới kêu lên: «Lạy thầy!... mở cửa cho chúng con vào... Lạy thầy!»

Ở trong có một tiếng to đưa ra. «Mặc kệ bậy! Hết giờ rồi.»

Mấy anh lao động, mấy anh ăn mày ngó nhau. Họ lại nhìn tôi rồi nhỏ nhẹ kêu nữa: «Tuara thầy... có đàn bà...»

— Mặc kệ! Hết giờ rồi!

Người gác cửa đi ra vườn tiện tiện. Phía vườn ngó ra đường có song sắt bằng cây. Anh ấy ngó ra cửa thấy tôi, một đốm đen trong mấy màu nâu rách rưới. Anh ấy cũng chẳng thêm gì lời. Bấy giờ các anh lao động xúi tôi xin vào. Tôi chưa nói, các anh ấy lại thưa lên: «Thưa thầy có đàn bà xin vào.»

Anh gác cửa đang đứng tiều, hỏi gắt lên. «Bà xin vào làm gì? Có việc gì đấy?» Tôi nghĩ nếu xin vào ngủ thì phải trình giấy tờ lời thôi mà chưa ắt họ mở cửa. Mới trả lời nhỏ nhẹ: «Tôi xin vào xem viện. Tôi làm báo đấy.»

Quí hóa thay tiếng «làm báo»! Anh nọ lật dật đi mở cửa ngay. Cửa mở, anh mời tôi bước vào. Mấy người ở sau lưng tôi còn khấp khểnh đợi lịnh. Một tiếng nạt.

— Có vào thì vào! Đợi gì nữa!

Họ mừng khấp khểnh đi vào trong. Bấy giờ anh gác cửa ngó tôi, tôi ngó anh.

Lạ thay cái anh này! Cũng lao động, nhưng gác «cửa quan» lại quên thương xót người một bức. Anh còn toan hỏi tôi vài câu thì có một người (có lẽ thư ký viện) ngồi ở trong, chạy đến cắt nghĩa tôi là phóng viên báo Phụ-nữ vấn vào...

PHU NU TAN VAN

Rồi anh gác đưa tôi đi xem. Tôi đã có đến Dạ-lữ viện ban ngày rồi.

Anh gác vận đèn trong phòng ngủ đàn ông. Đêm nay họ đông lắm. Có tới một trăm rưỡi. Tháng mười là tháng bắt đầu lạnh. Họ nằm ngủ ngổn ngang, có một vài người ngồi nói chuyện thăm thi... Tôi đi... Đến phòng đàn bà mé bên kia. Họ cũng đông lắm gần một trăm. Họ nằm ngủ say, có vài nít gần n-ê. Tôi rón rén bước ra. Giấc ngủ người lao động đáng kinh...

Phòng học trò chỉ có vài cậu trộm chiếu mà ngủ. Rồi tôi đi về.... Cách vài ngày sau, tôi gặp một chị lao-công, tôi hỏi thăm chuyện, nhân nói đến nhà Tế Bản tôi bảo:

— Ở Hanoi có nhà Tế Bản to, thợ thuyền tối vào đó ngủ, sướng chị hả?

Chị lao-công blu môi:

— To là cái công vào, cái mặt tiền. Ở trong có nhà tắm mà không có nước rửa mặt buổi sáng; mùa lạnh chẳng đủ bao bố đắp, rét buốt xương...

Phải, nhà Tế Bản của hội Hợp-Thiện to nhưng còn nhiều cái thiếu sót. Nhà tắm, chỗ rửa mặt có douche, có robinet mà nước không chảy vì ống hư, mùa lạnh không có đủ bao bố cho người ngủ đắp.

Tuy Dạ-lữ viện có đặt giờ mở cửa, đóng cửa, nhưng đã gọi là dạ-lữ viện thì nên mở sáng đêm cho người vào. Nếu thành phố cấm không cho ngủ đường ngủ chợ, người nghèo đi bộ xa đến dạ-lữ viện mà gặp đóng cửa phải trở về, trở về ngủ đường thì gặp lính bắt đến Dạ-lữ-viện, có phải thất công hai lượt mà gác đàn viện bị đánh thức hai lần? Anh này ngủ không yên giấc thì quạu quọ cũng phải, n-à hội Tế Bản nên cất hai người gác cửa thay phiên và mở cửa ngay mỗi lần có người gọi.

Bao nhiêu việc «thiện» ở xã hội này có cái mục đích chung lo cho dân bớt đau khổ đều là việc phải làm của người cầm quyền nhưng vì họ không làm để cho người thường gánh lấy cho nên các công việc ấy mới mang cái danh từ: «thiện».

Không phải mỗi năm trợ cấp cho các hội thiện vài trăm là đủ l-...

Rồi mỗi khi ông «mó» về nước, ông «mó» sang qua, đem bạc ngàn ra phí vô lối.

Trong thành phố, người đi đêm thường gặp, đến mười một mười hai giờ khuya ở các lề đường gần mấy cột đèn điện, biết mấy người đàn bà nghèo ngồi gần một thùng nhỏ, bán nước bán kẹo, hoặc một gánh hàng, hoặc tiều tụy hơn nữa, một rổ mía tro troi. Thế mà họ ngồi đợi khách (khách là phu xe, trẻ con người thợ) ngồi giữa trời, mặc

Quan Toàn Quyền và quan Thông Đốc

Đi viển các tỉnh hậu giang

Ngày thứ hai 12 Novembre

Khởi hành ở Saigon hồi 6 giờ sáng. Đến Tân-an 6 giờ 45. Từ giả Tân-an 7 giờ 15 tới Mytho 7 giờ 45. Tới Caillay 9 giờ 15. Tới Vinh-long 10 giờ 15. Tới Cai-von 11 giờ 30, Tới Cantho 11 giờ 45. Đến 2 giờ chiều đi tàu hơi viếng tổng An-trường, trở về Cantho 6 giờ tối.

Ngày thứ ba 13 Novembre

6 giờ sáng đi viếng các vùng trồng lúa ở Hậu-giang. Tới Phụng Hiệp 10 giờ. 11 giờ 15 tới Soc-trăng 3 giờ chiều đi Baixau. 4 giờ 15 viếng đồn điền của M. Nguyễn-hữu-Trinh, 5 giờ chiều trở về Soc-trăng.

Ngày thứ tư 14 Novembre

6 giờ sáng từ giả Soc-trăng. 6 giờ 45 đi Phước-Lộc. 8 giờ rưỡi tới Baclieu. Viếng các công sở ở Baclieu xong, 2 giờ chiều tới Giara, ghé các chỗ: Hoaphong, Quan lộ, Rạch Cạnh Đèn. 5 giờ rưỡi tới Camau. 8 giờ tối đi tàu xuống Gò-quao (Rachgia).

Ngày thứ năm 15 Novembre

Đến Gò-quao 8 giờ rưỡi sáng. 10 giờ tới Rachgia 2 giờ rưỡi chiều đi đường thủy theo kinh Rachgia-Hà-tiên tới Bathe. Trở về Rachgia 4 giờ rưỡi. 9 giờ tối khởi hành tới Chaudoc 11 giờ tối.

Ngày thứ sáu 16 Novembre

7 giờ sáng đi vòng Nui-Sam. 8 giờ 15 trở về Chaudoc. Đi luôn lên Tanchau, trở về Chaudoc 10 giờ 15. 10 giờ 45 tới Vàm-Nao. 12 giờ rưỡi tới Culao-gieng. 4 giờ 45 về tới Cao lãnh 6 giờ rưỡi tới Sadec.

9 giờ tối trở về Saigon.

gió, mặc sương. Lăn lóc ngủ trên chiếc chiếu rách là hai ba đứa con nít, nằm chung quanh mẹ.

Đối với mấy người này, Dạ-lữ-viện là gì? Còn biết bao nhiêu đứa trẻ con lang-thang ngoài đường đi xin, đi bán, đi lượm lá cây khô, sao cha mẹ nó không gọi nhà Dục-Anb, cho nhà Bảo-Anh?

Vì cha mẹ chúng nó thương con, chẳng muốn rời con và còn phải nhờ chúng nó nữa!

Cho hay, việc «làm nghĩa» là việc vô cùng.....

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

HAI CUỘC DIỄN-THUYẾT CỦA BỒN-BÁO PHÁI-VIÊN

Tại Nam-định và Hải-phòng

Trích báo Trung Bắc Tân Văn

Về cuộc diễn-thuyết

« Có nên tự do kết hôn chăng ? »

Nam-định. — Được tin cô Kiêm, trợ bút báo « Phu nữ Tân-văn » đang đàn diễn thuyết, bà con tỉnh nhà, rủ nhau đến nghe rất đông.

Nhà xéc Lạc-băng, chưa đến 8 giờ tối hôm 3 Novembre, đã cho các cảnh quạt trần chạy hết sức mà cũng không xua hết được người oi ả; ghế mây gế ghỗ, nhiều cái chất đến hai người già không đủ sức đỡ thì quỵ cả xuống một lượt.

Cách xếp đặt của ban tổ chức kể đã vậy, và mà cũng không cần được lớp song người ở ngoài vào vào là vì một nỗi « vườn rộng-rào thưa », và chẳng, kể nói cần có người nghe chẳng lẽ ngăn cấm các nhà dự thính một cách ráo riết quá cũng không nên.

Vì vậy, mấy miếng kính cửa phòng bị cái sức người ở ngoài đẩy vào, bỗng loảng choảng vỡ.

Một dịp nhón nhao, âm ỹ những tiếng la ó.

Các ông trong ban tổ chức đưa mắt nhìn nhau muốn tìm cách lòi lại sự yên tĩnh, nhưng không thể được. — 8 giờ đúng.

Phòng văn âm ỹ tiếng người, ông hội-trưởng Tri Tri dành phải ra giới thiệu rất lớn: nữ diễn giả với cử tọa bằng những câu văn bóng bẩy, ý nhị mà các nhà dự thính chẳng nghe thấy gì.

Tuy vậy dứt lời, cũng thấy thỉnh thoảng tay rần.

Nữ diễn giả đứng lặng để người ta thu hình vào miếng kính đen, vừa xong, cô Kiêm cất tiếng thỏ thẻ. Nhưng mới được vài câu đầu, tôi đoán: « ... không phải là vì quyền lợi riêng, cổ động lấy chồng. » cô Kiêm dành pi ả lẳng lẳng vì phòng ồn ào hết sức.

Mấy phút « ngồi không » của cô cũng chẳng kéo lại được sự bình tĩnh của hàng ngàn con người, cô đành phải nhờ đến cái loa của ông hội trưởng và cái chuông lắc đồng nhỏ cũng không xong.

Sau cùng ông hội-trưởng phải tuyên bố hoãn cuộc diễn thuyết đến 8 giờ và 10 giờ hôm sau, nghĩa là sẽ diễn làm hai đạo.

Đoạn là màn rủ xuống.

8 giờ sáng hôm sau diễn giả mới có thể nói được

Gỡ lại những sự âm ỹ đêm trước, buổi sáng hôm sau nhà xéc đã thấy trật tự, yên ổn, là vì ban tổ

chức chỉ nhận số người dự thính có 300, lại được thêm có lính cảnh sát đứng gác ở cổng nên chỉ có số người đến đề « cần » nghe chứ không có số người đến đề « cần » ngắm.

Trích Ngộ-Báo

Cô Nguyễn-hi-Kiêm

nói về « Chế độ Đa thể » ở Hải-phòng

Hải-phòng. — Theo trong thiệp mời, 9 giờ cô Kiêm mới diễn-thuyết mà chưa đầy 8 giờ, trước cửa hội-quán Hội Tri-Tri người đứng đã khá đông.

8 giờ, 8 giờ 15. Hội-quán bị vây học ở mặt trước, người biết trước đến đã vậy, người đi qua chẳng hiểu làm gì, thấy có đèn có cờ cũng hợp lại, nên công chúng mỗi lúc một đông thêm.

Trước ai có « cát » mới được vào, sau vì đông quá không có chỗ chen chùn, người ta xô đẩy ồn ào, tuy anh em Hướng-Đạo giúp sức giữ trật tự, nhưng sau đông quá, anh em H. Đ. cũng bị xô đẩy theo. — Có « cát » mới được vào!

— Mặc! không cần!

Rồi 1 ông, 2 ông « nhanh như cắt » trèo qua tường vào, chen cho được lấy chỗ đứng.

Hội-quán ban chiều là lớp học mà mấy giờ sau đã thấy hân hoan nơi diễn-dân. Buồng ngăn làm đôi bên phải dành cho phái « yếu »; còn phái « khỏe » chiếm những hàng ghế bên trái. Kể cũng có trật tự!

Những chỗ được trong chổ lát, công chúng trước còn ngồi, sau chật quá: 2 người một ghế. Không khí trong nhà hội chỉ đủ cung cho hơn trăm học-trò mà lúc này thính giả có tới gấp 5 gấp 7 số ấy nên tiết mùa đông cũng phải đổ mồ hôi, tuy 8 cảnh quạt trần đua nhau quay lù.

9 giờ, càng ồn ào thêm.

— Chốc nữa, thế này, còn ai nghe rõ!

Ngoài cửa hội-quán có câu: « Xin các ngài dan ra cho diễn-giã vào! » Hàng ngàn con mắt trông ra: cô Kiêm, người thấp nhỏ, ở cửa đi vào cùng với bà Phạm-kim Băng. Một hồi vỗ tay của thính giả.

Lúc này lại ồn ào thêm. Người ta xô nhau đứng dậy nhìn diễn-giã, không ai chịu ngồi, nhất là pi ả « rầu mây ». cái ghế không phải dùng để ngồi mà lại vướng chân nên nhiều ông muốn đẩy đi.

9 giờ, 15 ông Phạm kim Băng lấy địa vị chánh hội-trưởng hội Tri-tri giới thiệu cô Kiêm, trước hết nói tiếng Pháp (vì có vài thính-giã người Pháp) sau nói tiếng Nam. Một hồi vỗ tay chấm câu.

Nguyễn văn 2 bài diễn-thuyết, bồn-báo sẽ đăng trong 2 số tới).

Thêm điều kiện, thì vấn-đề đôi

QUA PHAN-VĂN-HÙNG

Hôm nay tôi lại phải nói chuyện viễn vông. Có ai trách tôi phải cam tâm, hoặc có ai lượng biết ý, thời may cho tôi lắm.

Khi tôi nhận trợ-bút cho tờ báo này, tôi khởi đầu bằng một bài, đề là « Phát vấn-đề phải cho trắng cách ». (1)

Đó là tôi muốn vạch một con đường, để cho về sau tôi khỏi lằm lạp trong khi nghị-luận. Tôi riêng nghĩ rằng sức óc của tôi yếu, học vấn của tôi ít, mà chuyện đời thời rộn-ràng ngổn-ngổ viết báo thời phải đã động đến nhiều hay là tất cả các chuyện. Chẳng đã động đến chuyện gì thời thôi, mà đã đã động đến một chuyện ắt phải đem ra cái kiến-giải của mình về chuyện ấy. Chuyện ấy như thế nào, ăn thua với bao nhiêu những chuyện khác như thế nào, mà nhất là ăn thua với tôi như thế nào, tôi cần phải biết nó cho rõ ràng. Biết nó cho rõ ràng là một chuyện riêng cho tôi, mà nói ra là một chuyện làm cho tôi có quan-hệ với độc-giã.

Biết chuyện cho rõ ràng, tôi thật ước-ao, mà sao cho biết được. Mà nói chuyện đã biết nhiều ít, tôi lại cũng không sao nói cho rõ ràng được. Là vì có nhiều điều ngoài ý muốn của tôi, không để cho tôi nói được rõ; còn khi tôi được nói chút-ít, thời ngổn-ngổ viết ác-nghịch của tôi nó « trác » tôi luôn không tìm ra chữ, không viết ra lời đúng ý của tôi.

Lo sợ những chỗ thiếu-kém đó, cho nên tôi phải lòng dấn lòng, một cái phương pháp, là « phát vấn-đề phải cho trắng cách ».

Vấn-đề đã phát ra như thế nào giải-quyết phải ở trong ranh-rấp của vấn-đề đó, không được ra ngoài cái ranh-rấp đó. Hoặc chuyện có thấy rộng hơn, mà vì một điều-kiện gì, phải phát vấn-đề chỉ ăn thua với một phần nhỏ của chuyện; thời trong khi như vậy, tôi cũng buộc tôi, không ra khỏi ranh-rấp của vấn-đề đó.

Tôi lặp đi lặp lại tiếng « đó » là cốt để chỉ rằng: đã phát một vấn-đề có mấy điều-kiện, thời khi giải-quyết tôi không được thêm điều-kiện khác, không có nói ra trong khi phát vấn-đề.

Nay kể xa người gần, đã đòi đến những bài tôi viết ra, lại đã ban cho cái hân-hạnh bình-phẩm hoặc chỉ-trích tôi, tôi xiết chi cảm bội.

Song le tôi nhận ra, phần nhiều không hiểu ý tôi và có người lại ra ngoài vấn-đề tôi đã phát, mà bình-phẩm tôi. Về văn chương thời tôi không đáp,

(1) Xem P. N. T. V. số 237, ngày 12 avril 1934.

vì tôi không có chủ-ý làm văn chương. Về phương pháp-luận, về tư-tưởng, về lý-thuyết, thời tôi còn cần phải xin bàn lại.

Tôi chú trọng nhất về phương-pháp-luận (Méthologie). Văn-đề phát động hay không, đường giải-quyết đúng hay không, sự giải-quyết được hay không, đều do nơi phương-pháp-luận mà ra cả.

Nói không-không như thế, tôi không nói được rõ ý của tôi. Vậy tôi xin nói về sự « Điều-kiện thêm, Văn-đề đôi ».

Vấn đề phát cho đúng phải tùy những điều-kiện có thật. Một nhà xã-hội tôi ở đầu thế-kỷ này đã nói mừng tượng như vậy: Bảo một đứa bé gái bốn tuổi để con, thời nó để sao cho được? Nói như thế, nghĩa là nói: phát vấn-đề để con về đứa bé, là phát vấn-đề làm, trái điều-kiện, quên điều-kiện có thật.

Phát vấn-đề làm, ắt phải giải quyết trong mong-tưởng, chứ làm sao mà có một cái giải quyết xác-thật.

Xin lấy vài cái thí-du gần.

Tôi cần gửi gấp một phong thơ máy-bay qua Pháp. Bây giờ là tám giờ tối ngày thứ bảy, đến mười hai giờ khuya, thời nhà dây-thép Saigon niệm hộp thơ lại, không nhận thơ nữa, mà tôi thời ở cách xa Saigon ba mươi cây số, nhà không xe, xe do thời chừng ấy hết chạy.

Nếu tôi phát vấn đề gửi thơ máy bay, trong những điều-kiện đó, thời là phát vấn-đề làm, vì không thể nào tôi gửi kịp.

Bây giờ giả-tả có một người quen đi xe-hơi nhà, ghé lại chơi, và sắp đi Saigon trong giờ đó. Cái vấn-đề gửi thơ máy bay của tôi, bây giờ thời phát ra phải cách, là nhờ có một điều-kiện mới.

Một cái thí du khác.

Từ Ba-Ngôi có thể phóng một con đường sắt băng qua Kratié, qua Battambang mà đi thẳng, qua Sisophon để nối liền với đường sắt chạy về kinh-thành Bangkok nước Xiêm. Có một con đường như vậy, thời có thể phát vấn-đề đi trong hai ngày, bằng xe lửa từ Ba-Ngôi qua Bangkok. Chưa có con đường như vậy, phải phát vấn-đề đi trên mười ngày, bằng đường biển, theo tàu vào Saigon, rồi từ Saigon đáp tàu riêng vòng qua Phú-Quốc, Rêam, Kokkong, mới tới Xiêm được.

Hay là phải phát vấn-đề đi xe hơi và xe lửa về

Saigon, rồi đi xe hơi lên Phnom-Penh qua Sisophon, từ đó mới đi xe lửa qua Bangkok.

Đó là nói về những vấn đề phát ra trong những điều kiện có thật-tại.

Phòng đứng về một mặt khác, nghĩ đến những điều kiện có thể xảy ra, mà phát vấn đề, thời đó là vấn đề « có thể » giải quyết (Problème possible), không phải là vấn đề giải-quyết được chắc chắn.

Tiếng « có thể » gồm cả hai nghĩa « có » và « không » ở trong đó. Nghĩa là nói cái gì có thể xảy ra, thời cũng hiểu ngầm là nó không thể xảy ra : xảy ra, hay không xảy ra, đều được cả,

Nói tóm lại, có hai thứ vấn đề. Một thứ phát ra chiếu theo điều kiện thật-tại (réel). Một thứ phát ra chiếu theo điều kiện có thể xảy ra (possible).

Phát vấn đề chiếu theo điều kiện có thể xảy ra, thời được gồm cả cái vấn đề chiếu theo điều kiện thật-tại. Mà phát vấn đề chiếu theo điều kiện thật-tại, thời khi giải quyết không được xen vào đó những điều kiện có thể xảy ra.

Thật-tại (le réel), nghĩa là cái hiện có rõ ràng, với khả-năng (le possible), nghĩa là, cái có thể xảy ra, hai cái đó khác với nhau vậy.

Tôi nhận ra, những người bình phẩm tôi, không lượng hiểu giùm tôi cái chỗ khác đó. Có khi tôi nói chuyện thật-tại, mà tôi không quên khả-năng, song không nói đến đó. Có khi tôi nói chuyện khả-năng, mà tôi vẫn nhớ thật-tại song không nói đến đó. Đã phát vấn đề như thế nào, tôi tự đề và giải-đề theo điều kiện của tôi đã bày ra.

Hoặc có khi tôi không giải-quyết gì cả, mà chỉ nhìn cái phương-hướng dẫn về chỗ giải quyết (la direction de la Solution). Phương hướng ấy mà nhận lầm, thời sự giải-quyết sẽ hỏng ; phương hướng ấy mà nhận đúng, thời dầu cho chưa giải quyết, không giải quyết, mà giải quyết nó đã chắc mười mươi. Tôi tưởng như vậy.

Cho nên bao giờ tôi cũng ráng tìm cái phương-pháp-luận, để dẫn cho tôi khỏi lầm đường, hơn là tìm sự giải-quyết.

Đành rằng sự học của tôi có chừng, đành rằng sự lầm là sự tôi không tránh được, nhưng người bình-phẩm tôi lại có khi ra ngoài ranh-rập của vấn đề tôi, thành ra tôi khó đáp lời.

Hoặc có khi tôi thấy một vấn đề hóa-nhập (par intussusception) vào một vấn đề khác, hay là nội-thuộc (rentrer par Subsumption) vào một vấn đề khác, thời tôi cứ cái vấn đề rộng hơn, nghĩ rằng

cái vấn đề rộng mà giải quyết, thời tiện-thị vấn đề kia giải-quyết vậy.

Những khi thấy hóa-nhập hay nội-thuộc (intussusception ou Subsumption) thời tôi không để cho tôi lầm với sự thay-thế (Substitution) (1)

Thật-tại ở hiện tại hóa-nhập làm ra một cái thật-tại ở tương-lai ; cái thật-tại ở tương lai đó, bây giờ chưa là thật-tại thời còn là khả-năng. Như thế là thật-tại thay-nghén khả-năng, thật-tại nằm trong khả-năng hay là khả-năng nằm trong thật-tại, có như lời Leibniz ngày xưa : « Cái hiện-tại thay-nghén cái tương-lai » (Le présent est gros de l'avenir). Nhưng mà nếu nhận như vậy rồi, rồi lại đem cái khả-năng mà thay thế cho thật-tại hay đem thật-tại mà thay thế cho khả-năng, (substituer le possible au réel, ou le réel au possible) là một sự lầm to vô-cùng.

Sự hóa-nhập vốn khác sự thay thế (l'intussusception diffère de la Substitution).

Khi tôi chưa gặp chiếc xe hơi người quen thời vấn đề gửi thư máy bay của tôi thuộc chuyện khả-năng, mà thật-tại thời tôi không gửi kịp được. Nếu ai phản-đối tôi nói rằng « có thể » gửi kịp, và trong khi nói tiếng « có thể » lại nhìn vào một cái điều kiện tôi không có (ở đây là chiếc xe hơi nhà) là người ấy lấy khả-năng mà thay vào thật-tại, hay là nói một cách khác là người ấy thêm vào một cái điều kiện, ngoài những điều kiện của tôi đã có, và đã nhận đó mà tôi phát vấn đề.

Người ấy đã đổi vấn đề của tôi rồi đó vậy. Người ấy đã phát ra một cái vấn đề mới (vì có điều kiện mới khác với vấn đề tôi đó vậy). Bây giờ dầu cho vấn đề của người có phải muốn vấn đề nữa, có phát thật trúng cách đi nữa, cũng không đem so sánh với vấn đề của tôi được, vì hai vấn đề không giống nhau.

(1) Tôi dùng mấy tiếng intussusception, và Substitution, là sự bất đắc dĩ. Tôi chưa tìm được tiếng nào để nói cho rõ ý tôi. Những tiếng kia, tôi lại phải dịch ra bằng tiếng chữ, cố-nhiên không đúng được, vì tôi không biết chữ cho suốt-thông. Intussusception là tiếng tôi mượn trong khoa học, để chỉ sự sinh-vật tiêu-hóa đồ ăn, để làm thành chất của mình — Subsumption nghĩa là sự phụ thuộc vào một sự khác như chúng thuộc loại, thì dụ trong loại, (loài) chim có nhiều chủng (giống). Công, cò, v.v. đều thuộc về loài chim ; mà giống cò không phải là giống công, giống công không phải là giống cò, v.v. — Substitution là thay thế tráo đổi.

thống Lebrun trình những người đồng sự.

Nội-các Flandin có những ông này :

Flandin, thủ-tướng không giữ bộ nào hết.
Herriot và Marin, nội vụ tổng-trưởng
Laval, ngoại-giao
Pernot, Hình-bộ
Maurin, Binh-bộ.
Piétri, Hải-quân.
Denain, Hàng-không
Germain Martin, tài-chánh
Régner, nội-vụ
Mallarme, quốc-gia giáo dục.
Marchandau, thương-mại.
Cassez, nông-vụ.
Rov, công-tác.
Jacquier, lao-động.
William Bertrand, thương thuyền.
Rollin, thuộc địa.
Queuille, vệ-sanh.
Rivollet, hồng-cấp.
Mandel, hưu-chánh.
Perreau Pradier, quốc-vu thứ-trưởng.

Thứ ba vừa rồi, Nội các Flandin ra trình-diện giữa hạ nghị-viện.

Trước kia tôi đã viết : « Muốn đặt các vấn đề ấy (vấn đề đồng bạc, vấn đề lúa gạo, vấn đề mại dâm...) phải đặt nó cho hẳn-hồi trên nền xã-hội Annam, nghĩa là phải tùy thật trạng của xã-hội đó. Ấy là đều cần trước hết. Lại một đều nữa, là phải đặt nó tùy (en fonction de) một sự thế nào và nhằm một cái mục-dịch nào nhất định, thời mới có thể tìm cho nó một cách, hay là nhiều cách giải quyết. »

Đó là tôi nói về sự « phát vấn đề phải cho trúng cách. »

Đã phát ra như thế nào rồi, đã thấy nó đúng rồi, thời khi giải quyết không được thêm điều kiện mới vào. Vì lẽ điều kiện thêm thời tác-thị vấn đề đổi hẳn.

Một ông giáo-thọ ở Sorbonne, ông L. Brunschvicg nói mừng tượng như vậy : vấn đề phát trúng cách là giải-quyết đã có sẵn liền.

Vấn đề đã phát rồi, mà người bắt-bẻ lại thêm vào điều kiện mới để bác cách giải-quyết, là người bắt-bẻ lầm. Đáng lẽ người bắt-bẻ phải chỉ điều kiện mới, tách bạch cái chỗ vấn đề phát sai, nghĩa là bác cái cách phát vấn đề, thời mới có lý-thù và ích-lợi.

Vậy thời những câu :

Vấn đề phát trúng cách không ?

Giải quyết có đúng với vấn đề không ?

là những câu nạn-giả phải tự hỏi khi đọc người mà nạn-giả phản-đối.

Khi nào vấn đề phát sai, mới phải chỉ cái chỗ thêm, hoặc bớt điều kiện, nghĩa là chỉ vấn đề sai. Còn như đã nhận vấn đề của ai đã phát ra mà lại buộc họ theo cách giải quyết của vấn đề mới của mình thời thật là ngang chướng vậy.

Phan Văn-Hùm

Tòa Nội-các Doumergue từ chức

Ông Flandin đã nhận
lãnh trách-nhiệm lập nội-các mới.

Vì đa số trong nghị trường không biểu-đồng tình bản dự luật môn thuế tạm thời nên những ông thượng-cấp-tiền xin từ chức. Thủ-tướng Doumergue, vì tình thế bất buộc, nên ông cũng trình đơn từ chức nữa.

Quan tòng-thống Lebrun cảm ơn những ông tòng-trưởng trong nội-các Doumergue, rồi cây ông Flandin, tòng-trưởng bộ tạo-tác, tở-chức nội-các khác.

Mười hai giờ đêm 9 novembre, ông Flandin đã lập nội-các mới xong liền đến dinh quan tòng



Ông Viên-Đệ

Ông Viên-Đệ chủ nhà Khuyết-Điệp ở Huế là một nhà kỹ-nghệ có tiếng ở Trung kỳ đã được chính phủ Toàn-quyền cử ông sang Paris dự hội-nghị kinh-tế thuộc địa (conférence économique intercoloniale).

Đến ngày 25 Novembre này thì ông xuống tàu d'Artañan sang Pháp.

TIẾNG THỊ PHI Ở ĐỜI



Gần đây cũng có nhiều chị em trong bạn gái ta đứng ra xướng xuất gây nên các cuộc vận động nữ quyền, diễn thuyết, tập thể-thao, sửa đổi y-phục, nên phía bên phe « mạnh » và nhất là phe « mạnh » ở trong làng báo họ mới mới nói vậy nói khác.

Và cũng vì họ mới mới như thế, nên trong chị em ta, một ít người bởi cái tánh e lệ thiên nhiên mới sanh ra do dự, nửa muốn theo phong-trào của nữ giới, nửa không, rồi tự hỏi thăm trong trí : « Tiếng thị phi ở đời đã là như vậy, ta là phận gái, phải tính sao đây ? »

Tính sao ?

Thời để em xin thuật lại đây một vài « Tiếng thị phi » đối với những việc khác cho chị em nghe rồi sẽ trả lời câu hỏi đó.

Đối với các tấn bi-kịch của nhà Đại-văn-hào Racine thì từ thế-kỷ thứ 17 đến nay, ai lại chẳng cho nó là những án văn-chương kiệt tác ; Cà-phê là một thực-phẩm, hiện bây giờ gần khắp cả nhưn loại đều dùng. Ấy vậy mà trong lúc tưởng của Racine mới đem ra diễn, giống cà-phê mới chỉ vào nước Pháp, thì bà De Sévigné đã đoán trước rằng : « Tuồng của Racine cũng như cà-phê sẽ bị công chúng thái ra bấy giờ. »

Khi mới bày ra đường xe lửa, thì ông Thiers, nguyên Tổ-g-thống nước Pháp, đã nói một cách quả quyết : « Bày ra cái đồ quái ấy mà ích lợi cho ai ? Ai thèm dùng ? »

Chỉ như xe hơi, thì ôi thôi ! biết bao nhiêu là « Tiếng thị phi » của những kẻ thượng lưu trí thức họ đã chê bai, mạt sát nó.

Ông Eugène Brieux nói : Bao giờ tôi trông thấy đi ngang qua trước mặt tôi một người đội « két » man cạp mắt kiến rõ lớn, bẹn bộ đồ nữ phình phồng hay là cái áo da giống như lá mồi ở xứ Groenland, thì tôi lấy làm ngại ngùng lo sợ cho đời tương lai. Lũ trẻ con ở thế kỷ sau này mà trông thấy trong mấy bức vẽ của ông cha của chúng nó để lại những thứ người kỳ-bình dị-dan như mấy chú cầm máy xe hơi đó, thì chắc nó sẽ cười

ngất. Vậy mà tại sao người ta lại yêu chuộng những đồ xấu xí như thế ? Xe hơi là cái gì ? Có phải là một bức bi-họa khả ố của xe ngựa, là một vật làm xấu cho cả con người cùng các con đường chăng ? Các nhà đương-đạo phải nên trừng trị những kẻ nào đã bày đặt ra lối đi xe hơi.

Ông Alfred Capus nói : « Đàn bà mà yêu chuộng xe hơi như thế, thì rồi đây chẳng bao giờ họ làm sao cho những nhà bác học xưa nay đã khinh bỉ họ, giảm bớt cái tâm-lý ấy đi được. Hôm nọ người sâu hiem kia đã nói : « Mấy cô bạn xinh đẹp của mình mà sở dĩ ưa xe hơi hơn ngựa là chỉ vì cạnh tranh, mà ra. Cái con thú sống kia xinh đẹp biết dường nào mà kìa ! Nó lại là một cái tự-do mà loài người đã thấu phục được. Còn cái máy quái kia, kèn rần rồ, dầu mỡ chảy ra tanh hôi cùng đường, thời từ đây về sau nó sẽ thành ra như là một món đồ đồ bết cho các bà khỏi phải chưng diện. Đàn-bà mà ưa xe hơi cũng là vấn-đề lỗ mũi của hoàng-bậu Cleopâtre... »

Ông Jules Lemaitre nói : « Cái món sáng kiến yêu quái kia nó sẽ phá mất bao nhiêu những phong cảnh tốt đẹp của xứ mình. Bà con thử nghĩ coi cái hoa viên của nước Pháp là xứ Touraine, nó chẳng khác nào một nhánh hoa trên cái mào sáng rực những hạt kim cương, mà để cho đồng sắt khua lổn rồn ngang dọc chạy vào, thì bà con có ngựa tai gai mắt không ? Xe lửa cũng chẳng tốt lành chi hơn, song ít ra nó cũng còn chưa phá hoại đến sự an nhàn là một vật báu nhưt của đời người. Xe hơi quả là một nhà vua chuyên chế. Phải cực cùng tận tụy mà thờ nó mới được, phải cần ưu, nhần nại, tính chuyên. Hễ bất trung với nó là khổ ngay. Nó là một bụng thần rất tàn nhẫn bất kỳ tội chi, nó cũng lấy tử hình mà xử. Bao giờ loài người trở lại thông minh như trước, thì họ sẽ đặt ra một bộ sử « tử vi đạo » để biên tên những kẻ đã bị chết về nghiệp xe hơi vào đó... »

Đó là em chỉ kể sơ qua, chớ hãy còn lắm nhà đại văn-hào nước Pháp như Pierre Loti, như Anatole France, đối với xe hơi cũng đều có quan niệm như thế.

« Tiếng thị phi là vậy đó, « Thói quen là một cái thiên tánh » thứ nhì, ở đời bề có chi lạ, thì làm sao mà tránh cho khỏi lướt mướt, miệng lảng.

Ấy đó, với những tiếng thị phi của những hàng thượng lưu trí thức như bà hầu tước Sévigné, ông Tổng thống Thiers, các nhà đại văn hào Eugène Brieux, Alfred Capus, Jules Lemaitre, Pierre Loti, Anatole France, mà tuồng Racine cũng vẫn còn truyền tụng, cà phê cả thiên hạ cũng vẫn còn uống; xe lửa càng ngày càng thành hành, xe hơi mỗi năm mỗi đổi kiểu mới. Hướng chỉ những lời mĩa mai cuộc vận động phụ nữ ngày nay đều là do ở các ông đồ rần, đủ mây như ai, song chỉ thiếu chút học thức, thì chị em chúng ta hơi đầu mà ái ngại...
Minh-Nguyệt

VĂN UYÊN

Nhơn mấy ngày gió bão và lụt ở Huế vừa rồi, cụ Phan Sào Nam thấy cảnh khổ của mấy anh phu kéo xe dầm mưa lội nước, khổ sở trăm bề nên ngụ thành 10 bài thơ này. Bôn-báo chủ-nhiệm khi ở Bắc về có ghé thăm cụ, cụ đọc cho nghe và cho đăng lên báo Phụ-Nữ để công hiến quý độc giả. B.B.

Trời mưa lụt, phu xe kêu trời.

Trời ơi mưa lụt, lụt mưa hoai.
Tờ há thù gì với kẻ ai.
Bán sức chỉ may thân dặng sống.
Tiếc chân nhưng khổ miệng còn xoi,
Bôn-bề máu mủ no óng chủ.
Đau-dớn bần lây cực đũa trai.
Như thế ông còn đây đọa nữa.
Thà ông giết quách vẫn vui cười.

Trời thấp hay cao sẽ hỏi ai.
Cớ gì cay nghiệt với tôi ân tôi.
Trên xe ngất nghiêng ba đồng thị.
Dưới dốt cùm cùi một đũa trai.
Cùng bạn mầy râu phường mặt mả.
Sao thẳng tôi nỏn kẻ lâu đời.
Bất-bình đến thế khôn đường nín.
Phải nổi xung lên đá cả trời.

Trên đời cực nhất ấy thẳng tôi,
Nếu đất nhào thời đứng tọt coi.
Lão chủ xe đã dấn trước hòng.
Bác thần mưa lại thúc sau đuôi.
Đất bùn lấm láp no ơn nước.
Tôi nỏn lang thang kéo xác người.
Trời hỏi trời còn mưa lụt nữa.
Hóa ra bày cớ sức ông cười.

Bác biết mình chẳng hỏi bác trời.
Tâm mưa rồi lại nhuộm bùn chơi.
Ba tong chẳng nề anh cò cò.
Mà-lách không từ chủ dừt đuôi.
Nuôi miệng dành thân trâu lẩn ngựa.
Dù xấu xo-g kiếp nỏn và tôi.
Kéo người quen lại khiêng người lạ.
Ngó lại đi ta cũng cái người.

Trời cao cao quá hỏi ông trời.
Sắp kiện ông nhưng chưa tới nơi.
Cùng bạn râu mầy in chủ khách.
Sao vùng bần cái ủng đời trai.
Đôi dỏ chân vùi voi còn yếu.
Hai cánh tay e nủi dễ đời.
Can cớ gì ông bày đặt quấy.
Vừa trâu vừa ngựa lại vừa người.

Khi chưa mưa lụt đã ghê buồn.
Mưa lụt rày thêm tím lá gan.
Sân nước sao không trừ vạ lửa.
Làm cha chỉ nỏ hiệp đoàn con.
Nông tim những muốn quay đầu ngược.
Lạnh gót e loan đá bánh tròn.
Cái kiếp trâu người thời phải thoát.
Phân thân nuôi miệng có gì ngon.

Mấy ông cụ lại mấy cô dèo.
(Đèo là đi cặp nhau)
Mưa gió còn loan hăm dọa theo.
Thuê một mùa non, nhưng chạy rồn.
Xấu ba đồng thiếu phải bốn liều.
Ngồi cao họ ý sánh tay cướp.
Đường giốc ta may gót mạnh treo.
Đầy dọa lẽ nào riêng tôi chịu.
Nón tôi chuốt sẵn rước tân triều.

Xung lên chệnh tướng đại mà khôn.
Hải bánh nhào theo quả đất tròn.
Ngó lại thẹn thùng đỏ cảnh mặt.
Bước lên tức tối mất tai còn.
Lầm dầm chi ủng thân lơu nhon.
Hầu đá ầu dấn tính ngựa con.
Lao-động xưa nay thân thánh rất.
Gội mưa chải gió giữ lòng son.

Chân mình há lẽ khác chân ai.
Đặc đặc đường bùn chạy mãi hoài.
Kính với gió mưa dỏi bánh sắt.
Tuĩ cùng non nước một thẳng trai.
Thân dẫu phải ngựa đi mòn đất.
Cánh nếu thành chim chộc thừng trời.
Ông phải tạnh mưa ông phải tạnh.
Thấy vừng đồng rạng vô tay cười.

Sào-Nam



PHU NU TAN VAN

MỘT - CUỘC - THI

MỸ-THUẬT VÀ VĂN-CHƯƠNG

Kính cáo, các Họa-sĩ và Văn-gia trong nước kíp gởi kiếu áo kim-thời của đàn-bà và bài vở về dự thi SANH-CHƠI-XUÂN năm Ất-Hợi 1935.

1— Phần thưởng Mỹ-Thuật

Giải nhất : 10\$00

1 cái bút máy Conklin và các sách Edition Nam-Ký giá. . . . 10\$00

Giải nhì : 5\$00

1 cái bút máy Varstyl N. 32 và các sách edition Nam-Ký giá. . . 5\$00

Giải ba : 3\$00

1 cái bút máy Paillard giá . . 3\$00

2— Phần thưởng Văn-Chương

Giải nhất : 10\$00

1 cái bút máy Varstyl giá. . . 3\$00

Giải nhì : 5\$00

1 bộ Văn-đàn-bảo-giám giá . . 3\$50

Giải ba : 2\$50

1 bộ sách Linh-Phương

1 bộ Câu-Tâm-Lộ giá. . . . 1\$00

Về phần Mỹ-thuật về một kiếu áo đàn-bà kim-thời để mặc về mùa xuân, khổ sách.

13X18 khi chấm do một bản Mỹ-Thuật chữ-trương.

Về phần Văn chương ban Văn-học bản-quán chấm.

Các bài được thưởng sẽ in vào sách-chơi-xuân Ất-Hợi 1925.

Hạn nhận bài : chậm lắm là đến 30 Novembre 1934.

NAM-KÝ THU-QUÁN
17, Boulevard Francis-Garnier
Hanoi

NHÀ BUÔN ANNAM XIN HÃY LƯU Ý!

Trong một nhà buôn, đầu cần nhất là việc biên chép sổ-sách, vì nhờ có sổ-sách mà biết thành biết suy, biết lời biết lỗ, biết ăn biết thối.

Lỗi lầm thường sổ-sách đã là một đầu cần yếu cho nhà thương gia, huống chi giữa hồi kinh tế khủng hoảng như ngày nay thì việc biên chép sổ-sách lại cần phải cẩn thận hơn nữa.

Những người mới ra buôn bán, hoặc những người mua bán lâu rồi mà chưa rành về mặt biên chép, hoặc những người muốn kiếm số làm trong các nhà buôn, thấy đều nên đọc cuốn:

PHÉ BIÊN CHÉP SỔ-SÁCH BUÔN BÁN
của ông ĐỖ-VĂN-Y quản-lý công-ty An-Hà 31-quận, Cantho (Cochinchine).

Sách này chỉ rõ cách biên chép sổ-sách theo lần thời, nhất là khoản nói về lối SONG QUAN (COMPTABILITÉ EN PARTIE DOUBLE) thì tác-giả dẫn giải rất tường-tất, coi dễ hiểu lắm.

Ấy là một quyển sách rất có giá trị và có thể giúp ích cho các nhà thương gia Annam ta vậy.

Giá mỗi cuốn. 1\$00

CANTHO Imprimerie de l'Ouest
SAIGON - Tín Đức Thư Xá
CÓ bán tại HANOI - Nam ký thư quán
PNOM PENH - Hiệu Trường-Xuân

Dấu củ là « Nam-Việt »

Bán rao hàng 0\$03 một hộp.

Đại lý độc quyền bà Nguyễn thị-Kính

Chợ mới (Saigon).

MƯỜI BỐN NĂM DANH TIẾNG

VÔ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG

323, Rue des Marins - i- Cholon

PHÂN CUỘC

118, Rue d'Espagne, Saigon

179, Bd. Albert 1er, Dakao

Thuốc đại-bổ tinh khí, cường-khiến sức lực. Uống mau lên cân. Một uống tức thì khoẻ. Trị bệnh mất màu huyết kém. Già cả hay mệt đau lưng. mất ăn ngủ. Thanh-niên da sắc-dục bại-như-ợc. Thân hư, óc lỏng. Tinh-thần. mờ-mệt, lờng trí Hồi hộp. Trị những chứng đàn bà hư-huyết, ốm xanh con mất có quần đen, bạch đới, bạch đàm hơi có bệnh lậu, bởi đa sắc dục, bởi có bệnh ở tử-cung, hoặc bởi sanh đẻ nhiều lần mà con người phải hư hao.

Con nít chậm lớn bởi thiếu khí lực, học sanh quá lo lắng nên trí não thấy lộn xộn; thần kinh bị não động đêm-ngủ hay di tinh. Con mất thiều hẳn người ốm xanh, hay đau lưng đau ngực, khạc ra huyết. Hãy uống: **CỬU LONG HOÀN** (Nom Déposé)

(Thuốc hay như ở Đông-Dương, g. có đ. u. lý tận bên Hương-cảng, Đài-loan, Tinh-châu, Xiêm-la.)

Giá : hộp 10 hoàn 5p 50 — Hộp 4 hoàn 2p.20 — Bán lẻ 1 hoàn 0p.55

KHOA-HỌC VỚI ĐỒNG-CỐT

Đồng-cốt trong thế-giới

Ở xứ nào cũng có đồng-cốt. Không những là ở Nhật, ở Tàu và các xứ Á-châu; không những là ở A-phi-Châu, Âu châu mới có những người ợng ngập lên đồng, chấp bút hay là phò cơ, ở Âu-châu và Mỹ châu cũng vẫn có bọn người như vậy, và vẫn có hàng vạn người tin.

Khắp năm châu thế-giới vẫn có đồng cốt, là một chuyện mà khoa-học gọi là dị-đoan. Đây hãy nói riêng về xứ Pháp là một nơi vào hạng tiên-tiến trong các nước tư-bản kiếm thời.

Ở Paris vẫn có vài 'ap-chi hay kể những chuyện đồng cốt không khác những chuyện như thế ở xứ ta. Nhất là *Revue Spirite* đã từng đăng-tải những ngôn-ngữ và văn-chương của bọn đồng-cốt, hoặc là ứng khẩu mà nói, hoặc là cầm bút chỉ mà biến ra, hoặc là « xây bàn ». Những ngôn-ngữ văn-chương ấy chép lại thành kinh-kệ của phái *Spirite* (thần-linh-học) là phái cho rằng: người là bất-tử, khi chết bỏ xác còn giữ lại một cái thể, bán-vật-chất và một cái linh-hồn, có thể nhờ đồng cốt làm trung-gian để giao tiếp với cái thế-giới của những kẻ đã « lìa trần ».

Đồng-cốt ở xứ ta

Câu chuyện đồng-cốt ở xứ Pháp là một câu chuyện rất nhỏ trong ngàn vạn câu chuyện khác, nhưng mà ở xứ ta, nó là một câu chuyện rất lớn.

Trong suốt ba kỳ, đồng bóng, vẫn được đồng người ham mộ. Nhất là ở Nam-kỳ, người ta đã nhờ đồng cốt mà làm phát sanh ra nhiều phái tu hành rất đông người theo. Tôi tưởng câu chuyện đồng-cốt đáng đem ra bàn là vì nó có một cái quan-hệ lớn trong xã-hội Annam.

Đồng-cốt là người thế nào?

Tôi đã từng được gặp nhiều hạng đồng-cốt, đàn bà và đàn ông, học thức và vô-học, nghèo và giàu, tôi thường công-nhận sự thiệt này: một số đồng đồng-cốt là người không được mạnh-khoẻ. Từ *Cậu-tư An-lạc*, ông trạng *Vạn-chải*, cho đến nhiều ông bà lập ra một vài phái tu hành, tôi nhận ra rằng: họ thường có bệnh thần-kinh.

Lắm đồng cốt mặt mày ngơ ngẩn, ăn nói lờ lững Họ thường là những đàn bà từng bị chữa để khổ khản, rầu buồn vì mất con hay mất chồng. Có khi

là một người cựu học sanh đau chứng loạn óc, không có công việc làm.

Cái đặc-sắc của họ là hay nói những chuyện thần tiên mộng-ảo; hay bàn về những sự huyền diệu cao thâm, mà sự thiệt lại ưa thích những chuyện vật-dục.

Độc-giả nào bỏ các thiên-kiến ra ngoài, đến x m đồng-cốt một khi thì sẽ nhận được các điều vừa kể ra trên này.

Pồng-cốt' thượng-lưu

Trong bọn đồng cốt, không phải ai cũng chỉ lo « xe tơ kết tóc » cho ông này bà kia, hay là giàu nghèo sướng khổ cho thân-chủ.

Không phải là ai cũng nói không thành câu l.ành văn như cậu tư An lạc rồi lấy năm ba câu, một đồng bô' đi.

Có một hạng đồng-cốt không ợng ngập, và có học, mỗi khi hợp-đoan thì khăn áo chỉnh-tề, cầm bút chỉ thảo ra văn.

Hạng này ở ta cũng như ở Pháp ở Mỹ, vẫn có. Ở Pháp thì họ xưng là đại-biểu cho Jésus, cho Napoléon, Victor Hugo, và để cứu vớt nhân-loại cho khỏi sa vào nơi địa ngục vĩnh-kiếp (enter éternel). Ở Mỹ thì các đồng lại xưng là « thông ngôn » của Wilson mà mưu cuộc hóa-bình, tránh cho quân chúng lâm vào cảnh địa ngục tron (chớ không tin là có địa-ngục bất tử).

Ở Nhật năm kia có một bà lão điên vào chùa ợng ngập rồi xưng lên là đức Thiên-Hoàng sai bà xuống 'rắn để mưu cho Đại Nhật Bản-Quốc đồ-bá thiên-hạ.

Ở Tàu có nhiều đồng cốt xưng là tay sai của Phật trời mưu cho dân Tàu khôi quyền bá đồ của N.ật.

Ở xứ ta có khá nhiều các vị đồng-cốt nam nữ tự-xưng là « xác » của các vị to trên Trời giáng phàm để mưu cho dân nước Nam mau bằng và hơn thiên hạ về sự phú-cường.

Các vị đồng này phần nhiều ăn uống có độ lượng có tiếng là những tay đàng-dẫn. Tuy vậy, hồi kỳ lịch-sử của nhiều người thì thấy thiếu thiếu tí là những tay uống rượu và hút á-phện.

Đặc-sắc của họ

Đặc-sắc của những vị đồng này là ưa những chuyện thần tiên.

Ái cũng biết, và không ai dám chối rằng các v

PHU NU TAN VAN

Tên thiên đại-thánh. Quan-thế-Âm đều là những vị ở trong trí tưởng tượng của các nhà làm «truyện» Tàu, thế mà phần nhiều đồng-cốt ở ba xứ: Tàu, Nhật và Annam đều cho là có thật.

Họ không thích nói đến cái thiết-trang của xã hội, mà chỉ ưa ao-ước một cuộc đời thần-tiên có cả trong các truyện Tàu.

Khoa-học với đồng-cốt

Khoa-học đối với đồng-cốt thế nào?

Những chuyện ma quỷ, những chuyện « giao-thiếp » với người đã chết cũng có vài nhà khoa-học tin tức như ông Flammarion đã quá cố.

Song le, hầu hết nhà khoa-học đều quả-quyết rằng những chuyện ấy đều là mê-tin, dấu vết của những thời ấu-trí của nhơn loại để lại. Trong các trường đại học khắp thế-giới, không có một trường nào, một bọn giáo-sư nào chịu công nhận là có ma quỷ, có sự giao-thiếp của « dương gian và âm-phủ ». Giản hoặc có ông bác-sĩ nào tin những sự ấy thì liền bị công-chúng cho là yếu trí.

Vài cái thuyết

Người viết bài này có được dự vào nhiều buổi « hợp-đàn » của nhiều tay đồng-cốt ở Âu-châu và ở xứ ta.

Tôi đã được thấy lắm người khi mê là giảng về các lễ huyền diệu trong các tôn-giáo.

Một người đàn-bà quê mùa bình thường vẫn sinh-hoạt như mọi người, nhưng có lúc lại cứ ngáp cháp lâu rồi thốt ra toàn là những câu chuyện tiên.

Một người học trò khi nghe đọc kinh đến lúc thì đập tay trên bàn và vẽ trên không nhiều vòng lớn và nhỏ rất dị kỳ, thế rồi viết bằng bút chì trên giấy những lời huyền-diệu. Đại khái xưng rằng ông Phật hay là ông Thánh nào « về » truyền dạy điều này chuyện khác.

Các vị đồng-cốt không phải toàn là những kẻ vụ lợi bày ra dị đoan để lấy tiền dẫu.

Ở Paris, tại nhà thương điên Saint-Annu, các học-sinh trường tâm-lý-học và trường thuốc từng được thấy có người bệnh đàn bà hay đàn ông nói những chuyện huyền diệu tương-tợ như vậy.

Thế là nghĩa làm sao?

Đứng trước những sự thiết-ty (đồng-cốt phát biểu) các nhà bác-sĩ và tâm-tý-học ở Âu Mỹ đều có thuyết để giải nghĩa. Sau này là chỉ kể ra thuyết của Dr Janet ở Pháp Dr Freud ở Áo là hai cái thuyết mà trước giả cho là gần với chơn-lý hơn hết.

Thuyết của Dr. Janet

Tại Collège de France (Pháp-quốc Học-viện) giáo-sư Janet vốn là một nhà bác-sĩ đã giảng hàng mấy năm trời nay về khoa tâm-lý-học. Ông hay nghiên cứu về các việc đồng-cốt.

Công trình của bác-sĩ chưa rồi, song ta có thể nói lược cái thuyết của ông như sau này.

Có nhiều người (nhứt là đàn bà) bị một thứ bệnh gọi là *hystérie*. Người mắc bệnh này hoặc ao ước dâm-dục quá độ và dị kỳ, hoặc là hư hết năng-lực dâm-dục mà lại thêm thường thái quái. Thân-kinh của họ bị đau.

Những lúc yên ầu thì họ nói năng cử động như thường, mà gặp cơn đau (tức cũng là một cơn điên nhỏ) thì họ đổi thành một người lạ.

Cái người bình-nhục của họ biến mất, chỉ còn là cái người thứ hai nói toàn những chuyện huyền-diệu lắm khi lại nói hay lắm.

Trong trí ông Janet đồng-cốt chỉ là người có bệnh gân, gặp cơn đau thì tạm thoát mình ra ngoài cái hoàn cảnh xã hội của mình, thoát ra ngoài kỷ luật của xã-hội (*conduite sociale*) rồi nhơn trí tưởng tượng tự do, và các thành-kiến có từ bé mà bày ra các chuyện hoang đường.

Tâm-phân-học của Dr. Freud

Bác sĩ Freud, giáo sư ở thành Viênne, kinh-đô Áo quốc là người đã sáng-lập ra khoa Tâm-phân-học (*Psychanalyse*).

Ông ta dùng phép phân-tích tâm-lý để trị bệnh cho nhiều người đàn bà và đàn ông phải các thứ bệnh gân, trong số này có nhiều đồng-cốt.

Phép ấy như vậy:

Người có bệnh này mộng mị, hay mê-sảo, hay nói hoang đường, đến câu ông ta chữa cái « tâm bệnh » ấy.

Bác sĩ Freud dặn các bệnh nhơn hề động hơi nghĩ đến điều gì thì cứ tha-hở nói rõ ra, hình như không có ai khác trong phòng của mình. Thế rồi bác-sĩ biên chép kỹ lưỡng các lời nói, dẫu có quái gở đến thế nào, nhơn đó mà phăng mối để xé các thứ « tâm bệnh » ấy.

Kết-quả hình như mỹ-mãn lắm. Bác-sĩ cắt nghĩa cho bệnh nhơn hiểu vì sao mà đau, thì họ khỏi bệnh.

Thường thì là những nam nữ còn trẻ, những sương phu sương phụ không được thỏa lòng luyến ái mà phải bệnh. Đến khi hiểu rõ là như thế, thì họ khỏi bệnh.

Bác-sĩ cắt nghĩa rằng người ta ở trong xã hội bị luân-lý của xã-hội kềm thúc, cho nên không thể

PHU NU TAN VAN

thỏa-mãn tất cả sự ước muốn của mình. Có người muốn một điều dâm-dục mà vì gia-đình và xã-hội không thể hiết-hành đành phải xua đuổi (*refoulement*) cái điều muốn ấy vào nơi tiềm-thức (*suba. conscient*).

Cái muốn ấy là cái *libido* theo lời Freud—vốn đã có sẵn khi người mới lên ba. Nó không phải chỉ là sự nam nữ giao hợp mà thôi, nó bàn bạc khắp thân thể con người và phát-biểu ra bằng hàng vạn hình-thức. Chính nó—theo ý Freud—gây ra tài của các nhà mỹ thuật.

Vì sự cưỡng-bách của gia-đình và xã hội, mà cái *libido* phải bị xua đuổi vào nơi tiềm thức.

Nhưng trong giấc-ngủ, con người thoát được một phần lớn sự cưỡng-bách của xã hội, cái *libido* phát-biểu ra được một cách rất dị kỳ.

Số là cho đến trong giấc ngủ, con người cũng không thoát hẳn cái bá-quyền to tát của xã-hội. Trong lương tri của con người vẫn có một cuộc kiểm-đuyệt (*censure*) làm cho cái *lib* do chỉ có thể phát-biểu ra bằng những biểu-hiệu (*symbole*) mà thôi.

Tôi tạm không kể các ví dụ của sự kiểm-đuyệt và sự phát-biểu này, chỉ tỏ cho độc-giả biết rằng: Bác-sĩ Freud bảo bệnh nhơn tha hồ nói to lên về các sự suy-nghĩ, cảm-giác để cốt nhơn các lời nói biểu-hiệu ấy mà xét ra cái ý muốn mà bị nén của bệnh-nhơn.

Tạm kết-luận về thuyết của Freud ta có thể nghĩ rằng: câu chuyện huyền-diệu của nhiều vị đồng-cốt chỉ là cái biểu-hiệu, tỏ ra rằng sự sống về tình ái và nhiều cái ý muốn khác của họ không thỏa. Vì thiếu thỏa, vì không thỏa, họ bèn phá-biểu ra bằng biểu-hiệu, là những câu chuyện thần tiên vô-thật.

Khoa-học còn khuyết điểm

Song le, bảo rằng đồng-cốt là dị-doan và là tang chứng về bệnh thân-kinh thì có người về phái thần linh sẽ cãi lại rằng: Khoa-học còn khuyết-diểm nhiều, không được do theo phương-pháp khoa-học mà đánh đổ những thuyết nào không thể thí-nghiệm và thiết-nghiệm được.

Vâng, khoa-học còn phải tấn tới mỗi ngày, song le, nếu ai hỏi tôi nên tin lời của khoa-học giới hay là của các vị đồng-cốt đau-yếu tàn-tật kia, thì tôi không còn dự-dự chút nào mà đáp rằng: tôi tin ở khoa-học.

LÀ-HOÀI

Sau cái án mạng ở Tào-Uyên.

Một việc giết người rất dã-mang vừa mới xảy ra mấy ngày rày làm náo động cả dân-chúng ở Tân-Uyên. Bốn tên lính ý quyền đánh chết tên Cã tại nhà việc giữa ban ngày.

Các báo hằng ngày tây nam ở đây có mở cuộc điều tra rất kỹ lưỡng, đều nhìn nhận rằng tên Cã vô tội, bốn tên lính kia ý quyền mà nhơn tâm đánh một cách rất tàn-nhân.

Chính ngay quan thống đốc Pages, cũng biết cái tội của bốn tên lính nọ, nên sau khi xảy ra cái án-mạng đáng tiếc kia, ngài có đánh điện-tín phân-vu cùng gia-quyền tên Cã.

Còn cái tội của bốn tên lính nọ? Chờ nhà chuyên trách mở đường tra vấn rồi phiên tòa đại-bình tới đây, sẽ định tội chúng nó.

Đó là việc đã đành rồi. Còn những người có can thiệp trong vụ án-mạng đó sẽ ra sao?

Mấy vị hương chức làng Tân Uyên?

Ông chủ-quận Công?

Lẽ nào ông Công, lại dám tự-lệnh nói với cha tên Cã rằng 4 tên lính nọ chịu 200 đồng thiệt hại, dẫu bỏ qua việc sát nhơn kia?

Cái tội của người dung dưỡng đưa sát-nhơn không phải là nhẹ. Pháp luật sẽ trừng-trị thẳng tay, nhưng trừng trị cách nào? Đó là câu hỏi của chúng tôi. — mà cũng là câu hỏi tất cả dân chúng.

Quan thống-dốc Nam-Kỳ sẽ làm ra minh-bạc.

Ông Phủ Mỹ bị đổi, vì dân thưa.

Còn ông chủ-quận Công?

Hơn một tuần nay, ông Công cũng vẫn còn làm việc như thường. Dân chúng ở Tân-Uyên lấy làm lo ngại lắm. Lo ngại cũng phải, vì nếu nay mai ông Công có bị đổi đi chỗ nào, thì bất quá là một việc thường đó thôi. Lại nữa, ông quan ngồi ngoài một chỗ cũng buồn; đổi đi chỗ khác, tức là cho « đi đổi giờ » vậy. Cái tâm tánh vẫn còn như cũ.

Phân đồng dân-chúng ước mong một cách trừng trị khác nữa.

LÀNH ĐỜI NAY

LÀNH ĐỜI NAY ra đời mới có một tháng mà dẫu đồng bào hoan nghinh giá rẻ mà lại tốt. Có nhiều người muốn lợi dụng liệu LÀNH ĐỜI NAY, nên mạo danh tưng lãn LÀNH ĐỜI NAY đem thứ lành khác xấu hơn, bèn dùa và trở ến bán rẻ

THỨ LÀNH ĐỜI NAY THIẾT. THÌ CÓ BÔNG CON DẤU VƯỜN

« LÀNH ĐỜI NAY » NGUYỄN-VĂN-TRẦN ĐẠI-LÝ

GIÁ bán chắc 1\$ 80 một quần

Bà sĩ lĩh giá riêng. xin chờ làm

BỘ'M GẬP BỘ'M

Lối chín giờ tối, tại đường Taberd, góc vườn « bở rỏ » vắng hèn. Phần nhiều nhà nhà đều đóng cửa, chỉ còn sót lại vài căn nhà của người langsa, đèn còn sáng. Nơi nhà lầu số 28, vòng thành rào sắt, ném về bóng tối, vì xa đèn điện. Bóng cây che khuất, phần trời tối của ngõ nhà này khó thể phân biệt như của mấy nhà khác.

Từ đường Verdun quẹo qua, một người đội kết sùm sụp, mặc đồ đen, đi qua đi lại. Giày lười ngừng bước, rồi đi nữa. Cõi họ nghĩ ngợi dữ lắm... Cậu ta tới gần nhà lầu ấy, ngồi xuống như muốn cỡi vật chi dưới bàn chơn, đứng dậy đi nữa...

Chẳng bao lâu, cậu ta lại gần rào, nhảy qua nương, với tay nắm song sắt, cắt mình qua rào thất lệ làng. Thấy trong ngoài vắng tiếng người, Lăn lăn bước, núp theo mấy lùm kiền, lại cửa sau. Đứng một lát, có vật chi vô cửa, quảy vài vòng, khoét một cái lỗ. Thọc tay vô vận chốt, cửa mở hoát ra. Nhẹ gót bước từ bước thẳng vô. Đứng cái bàn rửa mặt để gần cửa, giặt mình ngừng lại. Lấy khăn拭 từ mũi xuống tới cằm. Làm như vậy cho người ta khó rõ là ai. Móc túi lấy cây đèn rọi, chói ánh sáng. Thùng thùng kiểm sát từ vật. Nào: khoảng trống, phòng ăn, phòng tắm, phòng ngủ, bàn, ghế, tủ, phòng khách. Rồi đèn lên vách thấy đồng hồ treo đá chết, cây kim lớn chỉ tám giờ.

Cậu ta nói thầm: « Thật là may, mấy gói đồ để trên ghế phở-tôi, đồng hồ ngừng, chắc người nhà đã đi đâu có tuần lễ này. Nhà đóng bụi bặm, ghế lấm lem. Trong tủ: chén, đĩa kiền. Trên bàn: bình đồng, bình sành, bình bông. Trên bàn viết: mấy món đồ chơi quý giá ».

Lại bàn viết kéo lục hế: mấy ngăn, mở cửa tủ kiền, rồi liếc qua tay trái, Tủ sắt để chỗ góc, gần tủ sách. Trong khi kiểm điểm từ món, cậu ta đắc ý, chắc rằng chẳng có điều gì nghi-ngại cho ai rình mò mình trong khi hành sự.

Nơi cánh cửa bên hông, một cái bóng người đứng trằn trằn nhìn cậu bộm từ sự lăm, bộ tịch.

Cậu ta dùng cái khoan, khoét lỗ bên hông tủ sắt, cánh cửa bung ra. Ngay lúc ấy cậu ta liền la hoảng lên như gặp sự chi nguy biến vậy.

Bỗng dưng trong phòng khách, đèn sáng trưng. Một người nhỏ thó, bận bộ đồ lụa trắng từ từ bước tới. Tay cầm vật chi chỉ ngay vào mặt cậu

bộm và nói: Đưa tay lên, mầy chết rồi. Nay tớ sẽ mới gặp tao đa! Xích lại đây, không được rục rịch. Thừa khi ấy với tay níu lấy này giấy thép nói và kêu:

— Allo! allo! Sûreté, s'il vous plait!!!

— Ici, François, 28 rue Taberd, je viens d'arrêter un voleur! Vous prie venir immédiatement!!!

Day qua nói tiếp: « Mầy nhúc-nhít tao bần nát óc, đợi chút nữa sẽ hay. » — Cậu bộm đứng trơ trơ, nín thính..

Mười lăm phút sau, một người Tây, hai người Annam sở mặt thám tới bằng xe hơi. Chào hỏi xong xuôi, người ấy thuật tự sự cho mặt thám nghe

— « Tôi vừa muốn đi ngủ, nghe có tiếng khua động, tôi ngồi dậy, thấy bóng người lạ này lại khoan tủ sắt tôi. Tôi bắt tại trận. Vậy xin phiên các ngài dẫn nó về bắt. Ngày mai tôi mắc có việc đi xa. Sáng đây mấy ngài cũng nên lấy cung khai giùm tôi. »

Mấy người mặt thám cùng cậu bộm lại, dẫn lên xe đóng rui về bắt.

Khi xe chạy xa rồi, chẳng để trễ một khắc đồng hồ, người ấy kéo cửa tủ sắt ra, sắp giấy tờ, vòng vàng vô va-li. Lấy thuốc ra hút, mở tủ lấy rượu uống. Vặn quạt máy, ngửa mình trên ghế dài phi phà vài hơi ra bộ tự đắc. Cầm cái ống diếu liệng lên, rớt xuống, dõm và nói:

« Cũng nhờ cái này nên mới thành công được. món đồ bỏ như vậy mà nó sợ chết mới là lạ chứ!! »

Ngồi dậy tắc đèn, bỏ cửa trống, bước ra ngoài. Đẩy cửa rào, lộ đầu ra ngó đảo đất. Một cái xe kéo, kiểm mỗi khá, về sớm, thùng-thắng đi ngang qua nhà ấy. Người này kêu ngừng lại. Đổ lên xe hai gói đồ, cái va-li, ôm vào mình, chỉ hướng cho xe chạy.....

..... Hai ngày sau, người chủ thiết cái nhà lầu này là ông François, commis giấy thép, ở Vinhlong gần nửa tháng rồi. Chiều bữa ấy lật tờ báo Opinion ra xem thấy nơi cột thời sự có đăng như vậy: « Vụ trộm rất dạn dĩ tại nhà ông François Minh, môn bài số 28, đường Taberd ».

Đọc suốt rồi, ông rất ngạc nhiên.....

Minh Cảnh (Rachgia)

= Lai-cáo =

chuyện vui

TẮM THÂN HÀ-TIÊN

Ông nhà giàu kia có tánh hà tiện lung lắm. Lúc ông biết mình sắp đến cơn chết, liền kêu ba đưa con lại mà hỏi rằng: « Đây là con cha sắp phải là cõi thế, và cái gia tài sự nghiệp của cha để lại thời thì « lớn lao to tát » lắm. Nhưng trong ba đứa này, cha không biết chọn một đứa nào mà giao lại cho vừa ý muốn của cha. Vậy cha hỏi ba con: Theo như cha có chết đây rồi, trong ý mỗi con sẽ muốn lo đám táng cho cha ra thế nào? Đứa nào đáp vừa ý cha thì cha sẽ giao cái gia tài này lại cho đứa ấy chăm nom gìn giữ ». Thằng con lớn ông thưa rằng:



« Nếu một mai mà cha có qua đời đi rồi, thì con không lo lăng cùi cho hao công tốn của, con chỉ bỏ thầy cha vào chiếc chiếu rách của cha đang nằm đó, rồi đích thân con vát đem chôn trong chỗ đất hoang, không trông có huê lợi. »

Ông nghe qua không dặng vừa lòng. Kể thằng con thứ ông thưa rằng:

« Nếu thoãn như cha có mất đi rồi, thì con không chịu làm như lời của anh con nói đó, con sẽ lột hết quần áo của cha mà để lại luôn và chiếc chiếu, con chỉ vát trọn vẹn cái thầy cha xuống sông mà liệng phứt, vậy thì đã được còn đỡ, lại còn nhẹ



vát và thêm khối, lộn miêng đất hoang. »

Ông nghe qua, cho thằng con thứ ông khá hơn thằng lớn, nhưng ông cũng chưa dặng vừa ý, bèn hỏi đến thằng nhỏ, nó thưa rằng:

« Nếu rui như hồn cha có theo ông bà mà về quê về cảnh đi rồi, thì con lột hết áo quần cha mà để lại, sự ấy con đã đành. Đến như cái xác của cha mà đem quăng bỏ thì đáng tiếc lắm! Con sẽ dùng lửa mà đốt cho cháy ra tro, rồi con dùng tro ấy làm phân mà trồng trọt thì ắt có lợi. »

Ông nghe qua liền cười mà nói là ý con hay đó, nhưng con quên sự tổn củi đi, gia tài để phân con. Nhưng cha dặng thêm rằng:

« Tính như con vậy cũng là được lắm. Nhưng cha nghĩ nếu đốt ra tro thì lấy phân ít lắm. Chỉ bằng khi cha chết rồi, con cứ để y thầy cha như vậy, chờ đến khi sinh lớn lên, chừng ấy con sẽ đoạn ra từng mảnh nhỏ đem chôn dựa theo mỗi gốc cây mỗi mớ, làm như người ta chôn « phân cá thúi » vậy. Làm như thế đã không tổn lửa lại dặng lợi nhiều. »



Đoạn ông au lòng, lúc gần lể hơi ông còn nhớ thêm vài việc nên răn gượng mà dặn thêm rằng:

« Ở, còn điều này con phải nhớ, khi có đoạn thầy cha ra thì coi hũ đựng cái dao củ mà chặc và phải rán coi chừng cho cầu thân, kéo xương cha cứng mà phải sòn mề cái dao đa nghe!

AI GIỎI HƠN?

Ông thông thái muốn một người bơi xuống dặng ông hóng mát, theo sông lớn. Tới giữa sông gió mát, đặc chỉ ông hỏi tên bơi xuống:

— Giữa phong trào này đây mầy biết mua bán, tính toán gì không?



— Tựa ngài không. Tên bơi xuống trả lời.

— Coi! không biết thì chết đói còn gì mầy.

Làm thỉnh, tên bơi xuống bơi riết một hồi xa xa, thỉnh linh một trận giông nổi lên, sóng bờ ào ào, nước vô xuống muốn chìm. Nó bỏ nê nhẹ lại gần ông thông - thái và vỗ vai hỏi:

— Thưa ngài, giữa phong trào giông gió này ngài biết lợi không?

Xanh mặt ông trả lời:

— Trời ơi! sao không biết lợi.

— Đời giông gió, không biết lợi ngài phải chết đuối còn gì.

X...

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON MẮT

300, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)

DAU MENTHE

của Hạng-thức-Lieng

288, Rue Lagrandière, Saigon

Hiệu « BÔNG SEN »

Bán giá rẻ, trị bệnh rất hay

Mấy năm nay bây giờ mới có

Nhà buôn NGUYỄN-VĂN-TRẦN 94-96 Bđ Bonnard Saigon. mấy năm trước bán nỉ mỏng thiết đen, thiết nước, thiết tốt có tiếng khắp cả Đông-Dương. Xưởng làm nỉ đó bị thay đổi chủ nên không có gởi nỉ qua đây nữa. Rất tiếc.

Mới đây điều đình vừa xong nên : Nỉ mỏng, thiết đen, thiết nước, thiết tốt, có tiếp khắp cả Đông-Dương đã qua rồi.

Có một mình nhà buôn NGUYỄN-VĂN-TRẦN có bán thứ nỉ này mà thôi. Để mai áo dài thiết đẹp.

Bán rẻ hơn đâu hết.

HIỆU QUANG-VĂN-HÒA

ở Biênh Hòa, có bán :

DẦU TỪ-BI

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ đã của chứng tại Tòa Saigon ngày 18 Décembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris 1923.



Déposé en 1922

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để nhứt.

Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà nhứt là con mắt từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, bề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khoẻ, da da thâm thịt, trong mình mát mẻ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh-phong, tê-thấp, phong nổi gờ cũng minh, các thứ ghẻ, trặc tay chơn, hoặc đau nhức rêm cả thân thể, thì thấy công-hiệu như thần.

Con nít nhỏ ăn, bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trướng chướng chứng bệnh, thấy lành mạnh tức thì. Đàn bà vì huyết không tốt, hay đau và hình vóc khô khan vàng mét, dùng dầu Từ-Bi, trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng, không thuốc nào hơn.

AI ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng. Thiết là vật khinh hình trọng, xin quý khách lưu tâm thí-nghiệm một khi thì rõ.

Nhà nào có con hay ói nột, đau hoài không lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$25

Quý vị ở xa xin mua với mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì nơi nhà buôn Annam hiệu Nguyễn-thị-Kính, 30, Rue Aviatcur Garros Saigon.

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi :

Bentre :	Văn-vô-Văn
Baria :	Lưu-xiêu Linh
Cap St Jacques :	Trần-thị-Huân
Rachgia :	Nguyễn-ngọc-Ti Ai
Thudamot :	Nguyễn-tấn Xương
Gocong :	Thái-ngọc-Bình
Balita :	Đình-Song
Vinhlong :	Nguyễn-thành-Liêu
Chaudoc :	Tiệm-Hòa-Sanh
Cantho :	An hà Ấn-quán — Vô-văn Nhiều
Soc Trang :	Trịnh-kim-Thinh
Sadek :	Vô-dinh Đình
Longxuyen :	Đổng-thị-Dôi.
Mytho :	Hà-phẩm-Chất
Pnompenh :	Huỳnh-Tri, Rue Ohier
Saigon :	Thanh-Thanh, Rue Pellerin
Hải :	Quan-hải Thơ-quán
Tourane :	Lê-thừa-Ấn
Handi :	Nam ký Thơ-quán]
Haiphong :	Hiệu Nam-Tân

PHU NU TAN VAN

Gia
chánh



GIA VI

Kim tiền kẻ

Thịt gà xắt miếng nhỏ, thịt heo (lợn) xắt miếng nhỏ, jampon (thịt muối) xắt nhỏ, mỡ gáy xắt nhỏ, ướp với gừng lựu (mua ở tiệm cao lâu khách hay ở tiệm thuốc Bắc) rượu mai quế lộ (rượu lâu) và xì dầu (nước mắm tàu). Ướp để lúc gần ăn ép bốn thứ thịt lại với nhau xâu vào lụi nướng.

Rau Salade trộn dầu dấm muối tiêu sắp xuống dưới.

Ốc nhồi

Ốc hươu mua về ngâm nước một đêm cho ốc nhả bùn rồi đập khu ốc lấy dầu xoay ra bỏ vào chảo xắt nhỏ cho thiệt hết nhớt xắt nước bao giờ cho ốc thiệt trắng đem thái (xắt) nhỏ ra rồi vằm với thịt nạt heo. Nấm mèo, nấm hương xắt thiệt mỏng và nhỏ trộn vào thịt cho tít ngửi vị (đinh hương) nước mắm, tiêu, hành, trứng gà và mỡ cho khá khá. Chưng kỹ thứ trộn cho đều và sệt sệt. Lấy vỏ ốc rửa sạch đặc vào miệng ốc một khúc hay lá gừng (chứa hai đầu hơi giải để khi ăn dễ lấy) rồi phết thịt ốc vào miệng đầy đặng đặc máy ốc lên miệng đem hấp.

Ăn nóng thì ngon. Món này ăn với nước mắm ớt và cà cuống.

Giã chắt hươu

Thịt bò xắt mỏng như xắt thịt nướng thường. Đam riêng nhỏ rồi cho vào nồi nước trộn đều vắt bỏ xác, cho đường, nước mắm vào trộn cho thấm thịt gần ăn sẽ nướng.

Món này ăn với rau sống và nước mắm ớt và cà cuống.

Chợ quon



Dầu TỪ - BI

Soierie Vinh-Hung

Cam đoan dệt loàn tơ lằm vàng (t' hống sỏ lông) Anh em Nam-Việt — Chị em Nam-Việt !!! nên hỏi cho được lụa «Vinh-Hung» hãy dùng...

Đã có bán tại khắp 1a kỳ

Dệt các kiểu lụa, đẹp đủ thứ, trơn, lọa các motif tối-tân, lụa làm rideau, lụa may chemise, crêpe may pijama và chem sette, cùng nọi các thừ Tussor toàn tơ rất bền, rất đẹp.

hẹp từ 0-70, 0-75, 0-80, rộng 1-20, 1-40

Bán buôn, bán lẻ tại xưởng dệt Vinh-Hung N° 51 Boulevard Paul Doumer Thái-bình (Tonkin) Directeur Propriétaire HOÀNG VINH HƯNG

Hỏi mẫu xin đính theo timbre 0\$05, trả lời — Hội chợ Hà Nội 1934 Série L Stand N° 14

Những cách sửa-trị

Diêm trang của mỹ-nhơn viện KÉVA

23 : Rue Tronchet - PARIS

CHI-NGÂN

40 : đường Chasseloup-Laubat - SAIGON



Phép
máu
nhiệm
của
KÉVA

Những son phấn và đồ diêm-trang của Bồn-viện đều chưng hề có chất chi hại cả, đã có phòng thí nghiệm ở kinh đô Paris và Pétrograd chứng chắc.

Bồn-viện xin kể dưới đây n' ứng giá cả về Diêm-trang :

Sửa-trị và diêm-trang thường ... \$ 2 50

Sửa trị diêm-trang và sửa

lụa nước da. 4 00

Nếu dùng nhiều lần thì sẽ rẻ hơn

MỘT TIN MỪNG...

Vẫn biết bệnh hoạn, rủi ro, đau giàu, đau nghèo, mấy ai tránh khỏi, nhưng đừng nghĩ rằng, ít tiền làm sao mua được thuốc Tây? Nỗi khổ khăn của bệnh nhưn ít tiền, những nhà bác-học lo riêng về kỹ nghệ bào-chế đã thấu rõ.



MỘT ỨNG
10 VIÊN **O'20**

Nào ai là người đau, ít tiền, hãy ghé lại hiệu bào-chế Tây, hỏi mua một ống « DUONG LUC HUON », viên thuốc học học, nhân hiệu « Súng thần công », thuốc do một số kỹ-nghệ bào-chế lớn ở Paris làm ra, đã đem trình sự Quốc-gia kiểm-sát y-dược Pháp-Quốc, « DUONG LUC HUON », bào-chế rất tinh tấn, theo y-học kim-thời, rất phù hợp với sự cần dùng và phong tục dân bản xứ.

« DUONG LUC HUON » hiệu « Súng thần công », chủ trị chứng BÓN UẤT là chứng bệnh rất thông thường sinh ra một nhọc, oải nhọc, buồn bực, nhức đầu, ngủ dậy mệt, ăn xong buồn ngủ, phong đẹn, mụn nhọt, đau gan, xấu máu, đau lặc lẻo, đường kinh trối trụt v.v.v. Mỗi bữa đi ngủ uống tới 1, 2 viên « DUONG LUC HUON » hiệu « Súng thần công » để trị chứng BÓN UẤT, tức nhiên tinh thần minh-mẫn, thân-thể tráng kiện, ăn dễ tiêu, miệng không hôi, có sức làm việc, và vui chơi.

Kiến hiệu ngay, giá rẻ, không công phạt.

Có bán lại các hiệu BẢO CHẾ TÂY ở Đông-Pháp,
và các tiệm trừ bán thuốc Tây
— hiệu bào-chế LEROY Paris phát hành.



VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH

Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cánh gia-đình đang vui thú, thì hãy dùng rượu chất HAUTES COTES có hình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng nhất ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE

16, rue Paul Blanchy — S igon

THỬ XEM TRÌNH-ĐỘ CỦA PHỤ-NỮ VIỆT-KIỀU Ở KIỀM-BIÊN

1.— Tinh thần của nữ-học-sanh

Tôi chưa biết trước, khi muốn bình luận vấn đề gì, ít ra ta phải biết cho tình tường hết các mặt vấn đề ấy, hoặc chẳng ta có thoát ra ngoài vòng lầm lạc.

Muốn biết rõ trình-độ của phụ-nữ Việt-Kiều ở Kim-Biên chẳng phải là ta đi giao-thiệp với một vài hạng người là đủ, chẳng phải là ta như một buổi hội đàm nào đó cùng là dựa vào mặt báo để xem xét tâm tình của họ. Cũng không phải đi một vòng châu thành Kim-Biên, đi vào hội quán Ping-Pong, đến sân đấu cầu, đi vào rạp chớp bóng để xem xét cách trang điểm và cử chỉ của các chị trong chốn xã-giao rồi dựa vào đó để phê-bình các chị, như thế ta chỉ có ngó thấy bề ngoài thôi chứ làm gì mà ta thấu rõ được tâm-hồn của họ. Tôi nói thế không phải là 'ôi dám tự-phụ xưng rằng những điều quan-sát của tôi sẽ kể ra sau' này không có chỗ khuyết-diểm. Không, tôi không dám tự-phụ như thế. Vì tôi vẫn biết sự lầm lạc chung thiên vị ai, lý đâu tôi dám cho tôi ngoài điều ấy nhưng tôi dám quả quyết rằng những điều tôi nói ra đều có nằm trong vòng sự thật cả.

Ấy vậy tôi xin mời bà con hiện giờ xét xem tinh thần của hạng nữ-học-sanh rồi lần lần tôi sẽ bày tỏ tinh-thần của mỗi hạng phụ-nữ Việt-Kiều ở Kim-Biên, chứng ta sẽ kết luận lại mà bỏ-cáo rằng trình-độ của phụ-nữ ta ở Kim-Biên vừa đến đâu đó.

Ở Kim-Biên, ai là người quan tâm đến ý đến vấn đề phụ-nữ mà sau khi liếc mắt xem qua con đường học-vấn của họ rồi lại chẳng chắc lưỡi than phiền Đâu sơ-học rồi thì chỉ còn có trường « Bà Phước » là nơi mà chị em có thể đến đó được đào-uyện cái óc khôn của mình. Nhưng than ôi! Tiền học mắc quá, chị em phần đông đều xếp sách... Năm nay, may có trường Khmère (Institution Khmère) mới mở, học-phí rẻ nên chị em vì quá ham học mà mạnh dạng đặt mình lên trên dư-luận, cấp sách đến trường, chen lấn với phái nam nhi không hề sợ ngượng.

Đây là tinh-thần của vài cô-nữ-học-sanh, trong nhiều cô khác, phát-biến ra trong bài luận của cô.

Một cô mới vừa bước vào trường thì phái nam-học-sanh lộ mặt trông trọc nhìn cô; như nhìn một con quái lạ. Họ cười! Cái cười thần bí để che đậy cái tánh ngạo-mạng của họ. Cô cũng ngó họ, cô cười. Nhưng trong nụ cười của cô có ngụ ý

lãng cô cũng như muôn ngàn cô gái khác mà các anh đã từng gặp mỗi ngày trên đường đời của các anh rồi đó chứ, có lạ chi đâu mà các anh phải cười, phải ngó cô một cách hung tợn như thế. Có chẳng những không khùng khiếp mà lại tự-phụ trả lời thăm trong bụng cô rằng tôi đến đây được tiếp-xúc với các anh, hầu chỉ cho các anh thấy rõ rằng « phái-yếu » này về tư-tưởng, nào có sót chi là phe nam-lữ. Do theo câu nói đó ta tưởng tượng thấy một cô gái mạnh dạng biết bao, song còn có một cô lại mạnh dạng hơn nữa là dám bình phẩm đến cả các thầy của cô. Như có một ông thầy cỡi ngựa bài nhỏ quá, học-sanh nghe không rõ muốn nói ra nhưng không biết dụng-tâm cách nào cho khéo hầu nói ra cho khỏi nặng lòng tự-ái cần thầy thì có một cô ngụ ý trong bài-luận rằng: vì mới tựa-trường, tâm-hồn của cô còn phần phần theo những sự vui chơi trong lúc bãi trường nên chỉ có ngồi trong lớp nghe thầy giảng bài mà cô tưởng tượng như ở giữa rừng hoang, cô nghe một cô gái thanh thoát ca ngâm bên tai cô, nó chỉ làm cho cô vui lấy cổ lòng mà không bỏ cho khỏi óc.

Đứng trước cái đề bài-luận « cảm-tưởng của bà đối với ngày tựu trường » của thầy cô cho 1 m mà cô dám nói thế đó thì ta thấy rõ rằng cái n' ăn-cách của cô vậy.

Do đó ta thấy rõ rằng hạng nữ-học-sanh Việt-Kiều ở Kim-Biên đã vậy vô-tiên-tan cái tánh sự sè của họ rồi vậy.

2.— Phụ-nữ với vấn đề hôn-nhơn

Việc hôn-nhơn của phụ-nữ Việt-Nam ta do theo làn sóng phụ-nữ giải-phóng mà thành một vấn đề tự bấy lâu làm tổn hao không biết bao nhiêu công phu giấy mực của những đàn anh trên trường ngôn luận rồi. Người trung-dụng thì muốn dung-hòa cái thuyết tự do kết hôn của người Âu-Mỹ với cái hủ-bán ngang tàng của nước ta lại, được lập nên một cái thuyết mới cho ta; người cực đoan thì muốn tức tốc phá tan cái thuyết cưới gả của nhà ta hầu rước cái thuyết tự do kết hôn của người ngoại-quốc vào, chỉ trừ ra ít kẻ thủ-cụ hoặc vài nhà đạo-đức hương-nguyên thì muốn duy-tri lại các cách gả cưới từ-truyền của ta đó thôi. Dầu sao đi nữa, phong trào nó cứ mỗi ngày mỗi đem chị em ta ra khỏi bức tường luân-lý nhà ta xây lên bấy lâu, được cầm tù phụ-nữ. Nội dung bài này không phải tôi dụng tâm khuyến-

khích chị em nên theo cái thuyết tự-do kết-hôn hay là không nên bỏ đi tục cưới gả ngang tàng của nhà ta vì tôi thiết tưởng trong hai cái thuyết đó cái nào hợp thời hơn thì chị em đã biết rồi cần chỉ tôi phải bàn lại nữa cho rôm rai, tôi chỉ muốn đem cái cách kết hôn của phụ nữ tại Kim-Biên ra mà làm tiêu-chuẩn cho trình độ của phụ-nữ Việt-Kiều đó. Ấy cũng bởi tôi thấy chị em đối với việc hôn nhân đã thì hành theo một cái chương trình rất rõ rệt mà bất tất tôi phải lấy đó làm gương, để lời khen tặng...

Một cô giáo có bằng thành chung-kết-hôn với một anh thợ kỹ sức học cỡ học sinh năm thứ ba. Cái tin ấy làm cho chấn-động cả thầy Việt-Kiều ở Kim-Biên, dư-luận xôn-xao, phần đông đều công-kích cô giáo ấy. Nhưng cái quan niệm về cuộc hôn-nhơn của cô là do nơi tình-ái, nên chỉ có thương được người nào thì cô chỉ biết thương người đó, cô chỉ tâm lý sự hạnh phúc ở đời trong cái tình của người mà cô thương đó thôi chứ cô không quan gì bằng cấp lớn nhỏ, hay là cái giá tài của người đó.

Một cô khác, có khuynh-hướng về văn-chương, giàu lòng nhân-ái, bị cha mẹ ép gả cho một anh chàng kia muốn đem vàng đến mua cô. Cô cương quyết, không chịu khuất-phục dưới sự áp bức của cha mẹ nên chỉ anh kia cầu hôn nơi khác. Cưới vợ về không được bao lâu thì vợ chồng anh kia ly-dị với nhau vì tánh tình dâm dăng và khắc bạc của anh đó.

Lại một cô nữa, gia tư khá khá, sắc chẳng hơn người, vừa đúng tuổi cấp-kê thì có thầy thông gia đến nói cô làm vợ. Cô vẫn biết tư cách của thầy thông đó rồi nên chỉ cô chỉ cái tử sắt của cô mà nói với cha mẹ cô rằng: thầy đó có ý đến cưới cái tử sắt chứ chẳng phải cưới cô. Thật vậy, nay thầy kia có vợ giàu, thầy chỉ biết có một đến là hà khắc vợ được cho cha mẹ vợ cho tiền...

Mlle. MAI-LOAN-ANH

Quả ngon của bạn gái

Đàn bà bà con gái ục ục, hay ốm đau, nhiều tật bệnh hoặc kinh nguyệt không điều, khí huyết hư tổn, hoặc quá tư lự, quá lao động, quá ghen-tương, quá dâm dục, hoặc bữa ăn kém, ăn uống sai phách, thức khuya nhiều, khí huyết hao tổn, sanh ra khí hư, bạch đới, đau bụng, đau lưng, nhức đầu, ho hen, nhọc mệt, ăn ít ngủ kém, da xanh, thụt nhão, gầy, còm, hoặc bị chuyển nhiễm bệnh hoa liễu bởi đàn ông, mà sanh ra nhiều bệnh nguy hiểm, kém bề sanh dục, v. v. thì nên dùng thứ thuốc (ĐỀ NHẬT-NỮ-TRUNG-BAO số 25) giá 1p50, của nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hanoi, dùng toàn các vị thuốc nam rất quý mà chế ra, vừa là thuốc bổ máu, là thuốc đều kinh, là thuốc an thai, là thuốc sản hậu, và chữa được hết các bệnh như đã nói trên. Thật là thuốc rất quý của nữ giới vậy. Bán tại tiệm Thanh-Thanh, 120 Bd. de la Somme Saigon, tiệm ấy còn bán đủ các thứ thuốc Nam-Thiên-Đường Hanoi rất thần hiệu, ai muốn biết rõ nên đến tiệm ấy mà xin quyển Catalogue về coi sẽ rõ.

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Arles Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Enfantin cho đến 4^e Année

HANOI — SAIGON

3 ngày

Bắc Nam nên chú ý:

Xe chữ Hành khách thiết tốt, chỗ ngồi êm-ái rộng rãi chạy từ Hanoi vô Saigon, hoặc từ Saigon ra Hanoi chỉ có 3 ngày.

Giá tình lại rất rẻ, mỗi tuần lễ khởi hành tại Hanoi và tại Saigon ngày thứ hai.

Xin do nơi: Transindochinois

Saigon: 96, Rue Mac mahon. — Hanoi 24, Rue du Cuivre

« LƯƠNG-TÂM » TRONG THỜI-KỲ QUÁ-ĐỘ

CỦA MAI-SON

Thời-kỳ quá-độ là thời-kỳ giao-tiếp của hai cái mới và cũ nghĩa là cái thời-kỳ cũ chưa mất hẳn mà mới cũng chưa thật là hoàn-toàn.

Người « theo-mới » ở trong thời-kỳ ấy chịu ảnh-hưởng của hai cái thế - lực « mới và cũ » — Bên nào cũng mãnh-liệt, cũng mạnh-mẽ — Đụng xé nhau, xâu xé nhau. Tinh-thần của xã-lội bấy giờ là hỗn-độn, rối-loạn.

Lương-tâm của người bị chia hai, một phần ở dưới quyền bảo-thủ của chế-độ cũ, một phần ở dưới quyền chỉ-huy của phong-trào mới.

Cái phần ở dưới quyền chỉ-huy của phong-trào mới có vẻ sôi-nổi, hùng-hồn hơn và thường là dẫn đạo cho người « theo mới » trong thời-kỳ ấy. Còn phần ở dưới quyền chỉ-huy của chế-độ cũ thì ngấm-ngấm xúi-dục, lôi kéo, sức mạnh cũng chẳng vừa. Đối với người quan-niệm chưa rõ ràng, ý-chí chưa quả quyết thì nó lại càng mạnh lắm.

Lương-tâm người sở dĩ bị chi phối như thế là vì cái tinh-thần của chế-độ cũ lâu đời đã in sâu vào não người, làm cho người có một cái lương-tâm chắc-chắn, vững-bền mà nhiều người đã cho là tự-nhiên (ioné) hay là trời sanh. (1) — Đã vậy cái lương - tâm mới, mới phối-thai, chưa được vững-vàng, kiên-cố, chưa đủ để lấp các tư tưởng cũ nó cứ chực khi người ta bị khủng-hoảng mà nổi lên.

Vì vậy sau khi làm một việc theo phong-trào mới mà chưa có kết-quả hoặc bị thất-bại, người ta khó chịu bức rức lương-tâm, nhiều khi trở lại nói xấu công việc mình làm là khác.

Câu chuyện mà tôi sắp kể dưới đây là để chỉ tỏ cho độc-giả biết cái lương-tâm trong thời-kỳ quá-độ là thế nào và cái sức mạnh của lễ-giáo, đạo-đức cũ đã lâu đời, có truyền, có nối, sâu mạnh ra sao?

Ấy là câu chuyện chàng Kyo mà ông H. T. nào đó đã lược-kể ở báo Phụ-nữ tân-liên một lần.

Kyo có người vợ tên là May, hai người đều tâm đầu ý hợp, đều đồng-chí, đeo đuổi một mục-dịch chung. Cuộc hôn-nhân của hai người ấy hẳn là kết-quả của một cuộc tự-do luyện-ái.

Một hôm, May đến thú với Kyo rằng trong lúc vắng chồng, chị ta có nằm với một người...

Kyo bấy lâu tin-ngưỡng theo thuyết xã-hội duy-vật, rất giải-phóng, đối với dục-tính chỉ cho như là một cái nhu yếu của sinh-lý, coi dục-tính là cái sở-

hữu của mỗi cá-nhân, ai muốn cho ai thì cho, thỏa-mãn cách nào tùy-ý... nghĩa là đối với cái hành-vi của vợ anh ta vừa thú đó, anh không lấy chi làm trái lạ. Cho nên khi vợ anh thú với anh, anh chỉ nhìn vai tỏ ý là một việc không đáng quan tâm. Nhưng cái vẻ sống-sượng, không tự nhiên của anh nào có được! Kyo công-nhận cho vợ anh được hoàn toàn tự-do, về dục-tính cũng thế nhưng trong đáy tim vẫn có tiềm-ẩn một chút ghen không thể nào tẩy được. May thấy thế, May đau đớn, cái đau đớn rất không đáng đối với một người giải-phóng như Kyo.

May hỏi Kyo có phiền không? Kyo vẫn thần nhiên trả lời: « Mình có tự-do của mình, đừng hỏi thêm nữa » Lời nói gay-gắt thay!

Thế rồi 15 ngày sau, vì việc đáng cần kiếp nên Kyo phải ra đi, lần này mười phần chết hết chín. May nhất định xin đi theo, Kyo một hai từ chối.

— Nay May, trong khi cái tự-do của mình gần hết tôi cố gìn giữ cho mình, bây giờ mình phải giữ tự-do cho tôi.

May hiểu ý Kyo muốn gọi lại chuyện hôm trước May hỏi:

— Thế thì vì chuyện hôm trước mà chúng ta ngày nay không thể chung bước trong cảnh gian-nan ư? Nay anh Kyo, giống chừng anh muốn trả thù vậy.

May lại còn nói: Tôi nào có lấy một người tình-nhân khác anh đâu, tôi chỉ « ăn-năn » với một người...

Câu chuyện đến đó tôi xin cắt lại đoạn sau mà hỏi độc-giả: « Vì sao lâu nay Kyo đã tách riêng ái-tình với nhục-dục, cho nhục-dục là một cái gì có quyền sở-hữu của vậy mà sau lại còn ghen? Cái gì làm cho Kyo ghen như thế?

Cố người đã trả lời: « Lương-tâm » (?) của Kyo không nhận cái cử-chỉ trái-ngược của May nên nổi lên cần rức Kyo làm cho Kyo phải ghét vợ...

Tôi hỏi: « Lương-tâm » là cái gì? Thì họ lại trả lời: « Lương-tâm là một cái cảm-thập thiêng-liêng, thần-thánh, ăn-núp trong tâm-hồn của người để chỉ cho người làm việc lành, tránh việc dữ, để phạt người lúc người làm sai và khen thưởng người lúc người làm phải. »

Tôi lại hỏi: « Vậy sao chàng Kyo bị cái Lương-tâm sáng suốt kia hành-phạt lại còn cái cử-chỉ

«nhân vai» cho hành-vi của vợ mình là không đáng đề ý?»

Họ trả lời vì anh Kyo giả dối!!

Theo ý tôi cái cử-chỉ của Kyo (nhân vai) vừa nói đó cũng là dấu chỉ của một cái lương-tâm, cái lương-tâm mới. Sở dĩ cái lương-tâm này không đủ sức đề ép cái lương-tâm cũ kia mà làm cho Kyo được an vui như thường với vợ là vì nó còn mới quá. Mới phối-thai được một phần-đời của Kyo thôi, đối với cái lương-tâm cũ trải đến mấy trăm mấy ngàn đời có truyền có nối từ hồi có chế-độ tư hữu, từ hồi có chế-độ phu-quyền đến nay thì chẳng thấm vào đâu.

Vậy thì cái «Lương-tâm» (conscience) theo quan-niệm của tôi chỉ là cái kết-quả của một cái quan-niệm, đạo - đức, luân - lý, lễ-giáo, un-dức lại, trải đời này qua đời nọ, cha truyền con nối mà thành ra. Nó vẫn là tự-nhiên, tự-nhiên trong một thời đại mà đạo-tức luân lý dư-luân, pháp-luật v. v... đều hợp hoặc dung-hòa với những chế-độ đã xây nên nên nó.

Đến khi có một cái chế-độ mới trái hẳn với chế-độ cũ (như chế-độ xã-hội sau này đối với chế-độ tư-hữu từ đây về trước) có một cái quan-niệm mới về đạo-đức từ khi ấy, sau khi đã được lâu đời, loài người có một cái «lương-âm» khác hẳn với khi xưa.

Nói thêm. — Mục-dịch tôi viết bài này không phải để giới-thiệu cùng độc-giả cái chủ-trương «án-tĩnh riêng mà đức-tĩnh riêng». Ở trên cái chế-độ ngày nay mà đem thuyết ấy ra thì chẳng phải không lợi mà hại là khác. Tôi chỉ muốn vạch rõ cái ảnh-hưởng sâu-sắc của những chế-độ đã qua đến căn-tính của người làm cho người tư-tưởng hành-động theo lễ-giáo, phong-tục quan-niệm của những chế-độ ấy mà không biết cứ cho rằng Lương-tâm là một cái của «Trời» (?) sinh mà lại có khi cho là có Trời (?) ở trong ấy nữa.

Lương-Tâm người bây giờ là cái tinh-túy của tinh-thần của chế-độ tư-hữu. Ngày sau chế-độ tư-hữu không còn, một cái chế-độ khác hoàn-toàn hơn dựng lên những lễ-giáo, đạo-đức, pháp-luật v.v... khác thì lương-tâm của người dần dần phải biến hóa theo và một ngày kia nó sẽ trái hẳn với lương-tâm bây giờ nếu chế-độ nó phải trải qua đó khác hẳn với chế-độ ngày nay.

MAI-SON

Hãy coi chừng cho lắm

Thuốc Ho có nhiều thứ, uống vào thì hết ho và hết đàm liền trong giây phút. Thuốc như thế chưa chắc là thuốc hay đâu. Vì sự bất họ bất đàm tức tức ấy rất hại cho bộ phổi và làm cho độc tồn-tích lại trong phổi mà biến thành ho lao có ngày.

Hãy uống thuốc Ho hiệu Võ-dinh-Dẫn là thuốc thính thoãn trị bệnh mà trị được tận gốc. Trong đời ba ngày đều thấy bớt ba bốn phần. Năm bảy bữa bớt thêm rồi giết bệnh luôn.

Từ đó nếu cứ kiên không ăn uống đồ cay nóng theo toa có dạy thì chẳng khi nào bị ho trở lại.

Thuốc Ho ai cũng có lắm, ai cũng có toa và ai ai cũng có bán, nhưng trị được bệnh ho thì chỉ có thuốc ho hiệu Võ-dinh-Dẫn là hạng nhất hay.

Tại Saigon hỏi mua tại Phan-cuộc 118 rue d'Espagne. Tại ĐAKAO mua tại tiệm ngành 179 Bd. Alb-ri 1 er.

Con nít đau

Con nít đau BAN và NÔNG-LẠNH, xin nhớ kiếm mua thuốc CHÍ-LINH là thứ thuốc đã cứu được nưôn ngàn kẻ nhỏ rồi (bớt sức hay) trị ban và nóng lạnh. Khắp cả Đông-Pháp có bán, các gare xe điện, các nhà buôn có bán. SAIGON nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính chợ mới 0\$ 10.

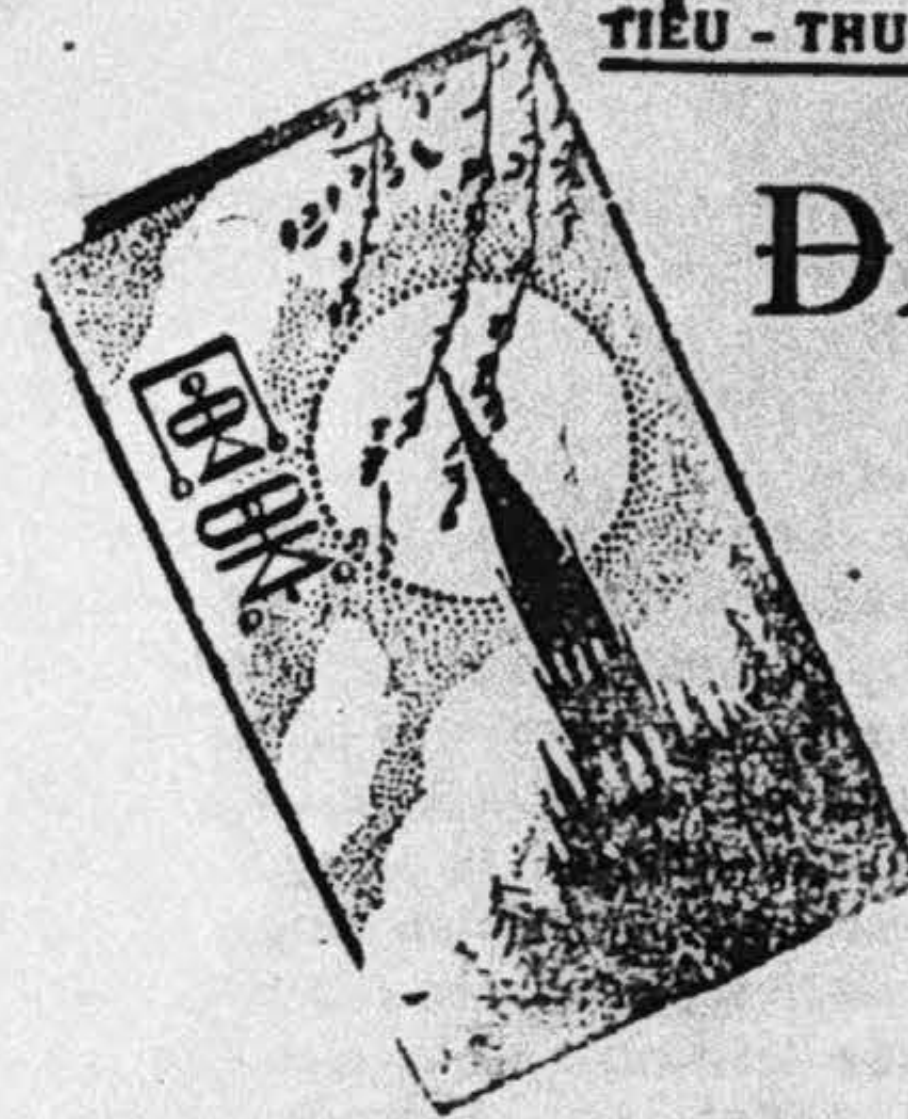
Annam thắng Sơn - Đông

Thuốc dân hiệu «Con-Rân» hay hơn thuốc dân Sơn-đông thập bội. Thuốc dân hiệu «con-rân» trị tức ngực nay lắm. Trị ghê rất lắm. Trị nhưc đầu, nhậm mắt, dân bà đau vú, nước ăn chơn, nhọt, lất, sởi cang v. v. Khắp cả Đông-Pháp có bán, các gare xe điện, các tiệm buôn có bán. Saigon trừ bán rất nhiều nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính chợ mới. Hộp nhỏ 0\$ 10. Hộp lớn 0\$ 20.

Ghê ngựa, ghê ngựa

Ghê ngựa là bệnh khó trị, và hay lây. Nhớ kiếm mua thuốc ghê, ngựa hiệu NHANH-MAI hay lắm. Ghê nhiều thế nào, thoa thuốc này vào thì tuyệt. Chỗ nào thoa thuốc này thì chỗ đó ghê không còn mọc được. Giá mỗi gói 0\$ 10. Có bán khắp nơi. Các chỗ bán thuốc hiệu NHANH-MAI có bán. Ở xa muốn mua, do nơi Nguyễn-văn-Lượng directeur de la pharmacie Nguyễn-văn-Phổ boi'e postale No 63 Saigon.

Dầu CÙ-LÀ TAM-ĐA là dầu thiết, hay lắm, trị bá chứng. Khắp nơi có bán giá mỗi ve 0\$ 10.



ĐAM CƯỚI CẬU TÁM LỌ

tiếp theo bộ «CẬU TÁM LỌ»

Tác giả: BỬU-DINH

(tiếp theo số 265)

— Thành-Trai là con nhà giàu. Va lại có nhữn vốn với các hãng buôn nữa. Va vốn từ nhỏ sanh trưởng trong phú quý nên quen tánh dễ chế. Va muốn có quyền, mà va không muốn cho những bình dân có được chút quyền lợi gì hết. Va thấy ông Ai-Nam đang bỏ hào lập đảng, va sợ rằng đảng lao động mạnh thì tức nhiên các nhà tư-bản không thể muốn làm sao thì làm được. Các nhà tư bản sẽ phải chịu theo người lao động. Từ cái địa vị làm ông chủ mà sụt xuống đến cái địa vị làm người vô quyền thì nhục. Minh cho sự ấy là công bình mà chính những hạng người như Thành-Trai thì đều gọi là nhục nhẽ. Vì thế mà va định ý giết đời ... trong lúc đảng lao động đang nhóm nhau tại tiệm ông Ai-Nam. Giết đời ... để làm thêm sự tình nghi thì chánh phủ không thể cho đảng lao động thành lập được... Vì va là hạng người có học, vì va có cái bằng cấp cử nhơn nên va mới quyết chắc rằng chẳng ai nghi cho va giết người. Thế nào chánh phủ cũng nghi cho bọn lao động! Mà quả thật như thế. Hôm trước quan phó soái đã cho mời ông Ai-Nam lên mà khuyên đừng lập đảng nữa. Ông Ai-Nam đã hết sức diễn giải cho ngài biết rằng lập đảng lao động chỉ là để giúp nhau chứ về mặt quốc-sự thì không can thiệp gì nhưng ngài cũng không nghe. Ngài viện lẽ rằng bọn lao động thì không có sự gì nhưng mà những kẻ khác theo luồng gió bẽ măng thì nhiều, chưa có thể cho lập đảng được. Anh xem thử hồi nội bấy nhiêu đó cũng đủ rõ sự lợi hại của Thành-Trai ra sao rồi.

— Nếu Thành-Trai muốn phá đảng lao động thì

chỉ nên bày một mưu kế gì nhỏ nhỏ cũng được, cần gì phải giết đời ... ?

— Mưu kế gì cho qua sự ấy? Đời ... vào tiệm Ai-Nam. Khi ra ngoài thì bị giết. Ai lại không nghi rằng vì đời ... muốn đến dò đảng lao động nên bị đảng viên giết đi. Nếu có người nghi như thế thì Thành-Trai đã vô bại mà đảng lao động lại phải rời rã ngay... Anh muốn biết tâm tánh Thành-Trai thì hãy xem mấy câu của va viết... Va nói rằng va không thay đổi là vì tấm lòng... vì có gì mà va lại đem hai chữ tấm lòng ra mà nói với ông Mèrisot? Tấm lòng đối với sự gì mà không thay đổi? Nếu nói rằng đối với nước nhà thì ông Mèrisot lại càng phải trừ khử. Ông Mèrisot muốn cho ai đừng làm rối loạn trong nước thì phải tìm bắt những kẻ phiến loạn nhơn tâm, cần gì phải khoe với ông là mình có tấm lòng ấy! Chẳng qua là va chỉ muốn kêu quốc dân theo va, để bình-vực cho va. Bức thư này không phải chủ ý gởi cho ông Mèrisot mà chính là gởi cho quốc-dân. Cái khoe giả dối ấy, khôn khéo ấy, ai lại không biết! Nếu chỉ gởi cho ông Mèrisot thì cần gì phải nhả lại việc «Thiếu-niên học-sanh đảng» bản Pháp! Nhắc lại đảng thiếu-niên học-sanh là để chỉ tỏ rằng va có dạ nhiệt thành lo việc chung chứ không hề vì việc riêng của va. Đời ... chết không phải tự tay va. Anh có dám chắc rằng va vô tội không...? Anh hãy đọc đoạn mà va nói rõ cách giết đời Giàu... nếu va là một người khác, một người không can-thiệp gì đến vụ án-mạng này thì chẳng bao giờ va nói được rõ ràng như thế. Người ngoài cuộc chẳng bao giờ bàn qu

PHU NU TAN VAN

« Ừt được: cách thức kẻ sát nơn trong lúc ấy. — Người thường thì không thấy chớ người đã tài, có ý tìm tôi thì sao lại không thấy... Nhưng thôi cũng chẳng cần gì biết việc ấy, ông giao công việc gì cho tôi làm bữa nay? »

Thiếu-Lan ngồi im lặng một chút rồi nói: « Tôi muốn giao việc này cho anh làm nhưng tôi xem chừng như anh chưa được thông-thạo lắm. Việc này tuy không khó nhưng mà cần phải có người lanh lợi, cần thận mới được. »

— Việc gì thì ông cứ nói... Nếu tôi làm không được thì tôi sẽ cáo thôi chớ tôi không muốn ăn ở không.

— Tôi nói như thế chớ tôi chắc mười phần là anh làm được việc... Tôi muốn giao cho anh mấy tấm hình này để đi tìm cho ra Trần-thành-Trai...

Thượng-Văn ngồi yên, nhìn Thiếu-Lan... giây lâu mới hỏi: « Vậy nghĩa là ông muốn dùng tôi làm đội (giàu phải không)? »

Thiếu-Lan cười rằng: « Đội Giàu là lính kìn của chánh-phủ còn anh là người trong nhà tôi, hai bên khác nhau xa. Một bên thì lập công, một bên thì làm phận sự. Anh không lập công với ai, anh chỉ tìm cho ra kẻ sát-nơn để trừ bớt một người có tội với xã-hội. Anh quên lời tôi nói hôm trước sao? ... Minh trừ những đứa thù nghịch của cha-nghia mình. Thành-Trai là một kẻ thù thì mình phải cần trừ khử. Tìm kẻ thù có phải là làm lính kìn đâu. »

Thượng-Văn là người thông-minh, nghe bấy nhiêu lời đã hiểu ít nhiều tâm-tánh kẻ nghĩ trước mặt người... Người nói: « Nếu vậy thì tôi chỉ cốt bắt cho được Thành-Trai không? »

— Phải. Công việc anh chỉ có chừng ấy thôi. Nhưng tôi nhắc cho anh biết rằng nên anh không làm hết hồn phận thì sẽ có sự chẳng may cho anh.

Thượng-Văn đỏ mặt toàn đứng dậy quần mấy tấm hình trước mặt. Thiếu-Lan nhưng rằng đang cơn nóng giận lại, mỉm cười mà rằng: « Ông cứ yên tâm. Tôi sẽ làm hết chức trách. »

Thiếu-Lan đứng dậy, ra xe mà còn ngoái lại nói: « Anh phải cần thận nghe! Anh nên nhớ rằng tôi là Thiếu-Lan, một người không hề biết run sợ. »

— Tôi sẽ y theo lời ông... ông Thiếu-Lan à!

Thiếu-Lan đi rồi, Thượng-Văn nhún mày, chống tay vào gò má, nhìn mấy tấm hình Thành-Trai,

ngẫm nghĩ rằng: « Ta đã bước chơn vào chốn này, găm cũng khó lắm. Ta quyết mười phần rằng thằng này không phải là thiện-nơn. Nó cố dụ ta để làm những chuyện hèn hạ. Nó chỉ có cái miệng chớ không có tâm lòng... Ta tuy chưa biết Thành-Trai ra thế nào chớ xem nội mấy tấm hình này ta cũng có thể đoán được ít nhiều về tâm tánh người rồi... Thành-Trai là một người thân của Tâm-Lộ. Thành-Trai là người đã khám phá ra vụ Thuận-Phong. Một người đã không sợ sự nguy hiểm, đã biết yêu kẻ khổ sở thì bao giờ lại mong chiếm đoạt quyền chuyên-chế mà cố ý phá tan đảng lao-dộng. Theo như lời của thằng này thì ta chắc nó là một tên lính-kìn của Mèrisot, hay là một đứa thù-nghịch của ông Thành-Trai... À, mà có lẽ nhầm... mấy tấm hình này hôm trước ta thấy trong túi đội... mà bây giờ lại ở trong tay của nó, nếu nó không phải là bạn đồng-nghiep của... thì làm sao lại có những tấm hình này?... Nó lại còn muốn hăm dọa 'a nữa! Ta cũng muốn ném mấy tấm hình, cởi áo quần trả quách cho nó mà đi nhưng nhớ lại mấy lời của Tâm-Lộ dặn nên ta mới dặng lòng được. Ta phải nhẫn nhục, ta phải dò cho rõ nó là ai. Cũng may mà nó giao công việc này cho ta! Nếu quả Thành-Trai là người tốt thì ta có thể giúp lên người được. Có lẽ nơn dịp này ta hiểu được chút đỉnh nơn tình thế thái. »

Người dặt mấy tấm hình vào túi áo, ngồi yên lặng... Người đã lãnh trách-nhiệm làm lính-kìn rồi! mà làm lính-kìn thì phải thế nào? Từ lúc nào người vẫn ghét cái nghề ấy nhưng hôm nay vì nghĩ đến sự tìm ra kẻ phải và khám phá vụ bí-mật, nên trong lòng người cũng thư thả, không lấy gì làm hối hận. Người chưa biết đời rõ, lúc này sáng có dịp này, người sẽ đi khắp để xem xét cho hiểu. Người sẽ tìm cho rõ ràng sự thật mà yêu, ghét mà ghét có đúng không. Người chỉ nhìn mấy tấm hình mà đã đem lòng tin Thành-Trai... Người đã nói chuyện với kẻ bí-mật mà sao vẫn cứ nghi ngờ khó chịu. Vì sao? Trong hai người ấy, ai đáng yêu? Ai đáng ghét? Dịp này sẽ làm cho người biết được nhiều, học được nhiều, xem được nhiều... Người ngồi yên một hồi rồi nói thầm rằng: « Nếu bây giờ ta đem câu chuyện này nói ngay với Tâm-Lộ thì ta cũng vụng về thật thà lắm! Dầu ta không tin, ta cũng phải đợi dịp nào có thể nói được thì mới nên nói. Ta phải dò xem thử người này có hềm thù gì với Thành-Trai không... Ừ,

PHU NU TAN VAN

minh đã nhận việc gì thì mình phải hiểu cái lẽ, đáng làm hay không đáng làm chớ có lý nào mình lại nhắm mắt mà bước càn theo người ta mãi. Người bí-mật này! Trần-thành-Trai! Hai người đều đáng tìm cho rõ cử-chỉ và tư cách của họ đã. »

Thiếu-Lan ra xe, nói thầm rằng: « Không biết vì cớ gì mà Thượng-Văn lại không dứt định như hôm trước. Ta xem dường như và có ý nghi ngờ ta. Chắc là vì và xem báo thấy họ khen Thành-Trai, họ bình vực Thành-Trai nên và đổi lòng chẳng! Ta chưa cầm chắc và trong tay được thì ta chưa có thể nào sai khiến và được. Ta phải liệu một là cầm cả hồn xác và, hai là trừ khử và đi thì ta mới khỏi lo về sau. Tiền bạc không thể mua và được, lời nói không thể cầm và được, nếu ta không dùng sắc đẹp thì chắc là không sao cầm và... Mà nếu không cầm và được thì món gia tài hàng triệu kia lại hóa ra cái bánh vẽ rồi... Mèrisot tuy có tài về nghề trinh thám, tuy có nhiều thủ hạ lâu lĩnh nhưng về sự ta dụ Lê-thượng-Văn thì ông ta có hiểu gì đâu, ông ta chỉ tưởng rằng ta muốn lợi dụng Lê-thượng-Văn làm tay chơn mà thôi... Mà trừ ta ra thì ai hiểu! »

Thiếu-Lan lấy làm đắc ý vô cùng ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi gặt đầu mà rằng: « Đáng lẽ ta không nên dùng Thượng-Văn trong việc này. Việc khó quá mà lại nguy hiểm nữa. Minh thật không khéo tính chút nào cả! Nhưng nếu ta không dùng và trong vụ này thì chỉ cho khỏi Mèrisot sanh nghi rồi bơi móc ra việc khác. Ta cứ tạm dùng và, nếu một đôi tuần mà và không tìm ra được manh mối gì thì ta sẽ dùng người khác... Lúc bấy giờ sẽ liệu... »

Xe chạy từ từ, Thiếu-Lan ngồi tréo mày nhìn đôi bên đường lấy làm vui lòng đẹp ý... Thấy kẻ qua người lại, thấy nhà cao phố rộng thì nói một mình rằng: «Bây giờ ai làm gì mình được! Thành-Trai thất thế rồi, một mặt bị Mèrisot, một mặt bị mình, dẫu nó 'ai trời cũng không trốn thoát được. Thành-Trai không dám ra mặt, mình yên tâm quá. Vậy cho biết ai tài ai giỏi, vậy cho biết ai dở ai hay. Mấy tháng trước nơn đi lánh mặt mà tìm ra được một sự bí-mật vô cùng... Ai biết được câu chuyện ấy. Một ngày kia ta sẽ làm chưa tất cả bọn tư-bản ở miền Á đông này. Gia-tài Lương-hồng - Hạnh? Gia-tài Lê-thượng-Văn. Gia-tài... nhiều quá... Bao nhiêu gia-tài đủ làm cho ta ngang trời dọc đất rồi. Mà có lâu lắc gì đâu, trong năm

bảy tháng nữa là xong. Nay mười phần đã được chín, chỉ còn có một phần. Một phần ấy còn pháp phòng là vì thằng yêu Trần-thành-Trai chưa trừ khử nổi. Minh cũng phải biết rằng nó giỏi, nếu mình trời không chắc thì thế nào nó cũng vật lại mình... Để xem thử phe đảng nó còn ai... Ta-minh-Đường; thằng này tuy không kém gì bằng Thành-Trai nhưng nó mới cưới vợ, nó đang mê say con Trần-kieu-Tiểu, chưa dám khai chiến với ta đâu... Phạm-minh-Châu... Lê-trường-Khánh thì đã xuất ngoại rồi. Chỉ còn có Phạm-nhật-Kỷ và Tâm-Lộ... Phạm-nhật-Kỷ không phải là đối thủ của ta, lúc nào ta muốn giết đi cũng được, chỉ còn bằng Tâm-Lộ. Thằng này tuy không học-hành gì nhưng nó thông-minh lanh-lợi quá, khó mà gạt nó như lũ kia, ta phải trừ nó trước... Trần này có lẽ đủ đối nhứt nhưng ta đã có Mèrisot giúp sức ta không thua bao giờ! Lê-thượng-Văn đọc báo, tin lời bọn chó chết, nên muốn đứng đảng với ta... nó ngu quá, nó tưởng ta muốn dùng nó để chống cự với Thành-Trai chớ nó có biết đâu là ta chỉ muốn dạy dỗ cho nó nên một người lanh lợi để ta gả con gái cho nó. Hiện bây giờ mình phải làm cho nó mê sắc dâm, rồi sau mình muốn dắc nó đi đâu cũng được. Mà nếu rồi nó mê con này thì sau? Minh sẽ dùng một cách khác mặt nhiệm hơn nữa làm cho nó phải theo con Kieu-Nga mà bỏ con này đi... Thôi được rồi... » (con nữa)

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ
Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et de Bruxelles
Ex assistant à l'Institut Central Alfred Fournier de la Ligue Nationale Française contre le Péri Vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals
PHÒNG KHÁM BỆNH (de 8 h à 12 h et 3 h à 7 h)
138 đường Lagrandière Saigon
có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đăm, phân nước tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

DR TRẦN VĂN ĐỐC
Chuyên trị bệnh con nít
31, Rue Tabert
Góc đường Tabert và Aviateur Garros
— SAIGON —



Văn thơ bạn trẻ

Tôi thích tuổi thơ trẻ
Vì tuổi hay vui cười;
Trông miệng như hoa tươi,
Lòng tôi thấy vui vẻ.

Các bạn không biết nghiêm,
Tính ngây thơ chất-phác:
Các bạn như đoàn chim
Chuyến trên nhánh, ca hát.

M. ãn được như các bạn
Sống quần đời tỏ rạng
Và ca mãi ngày xuân.

Tôi hát trong mây vờn
Thơ, mong bạn sẽ bỏ
Nụ cười như hoa nở.

« Đánh số »

Cue đàn bô cái « rột »,
Quanh quả, lời số một:
Chú Chệt ra tay vùa.

An-nam đều chịu thua.
Đánh nữa: số năm-mốt,
Anh tư động gói thuốc.

Năm cất đã hết khuê.
Có tiền không biết mua;
Mấy chú khuôn và hốt.

Lại chế ta đại-dột.
An-nam xén-lên về;
Mấy chú cười ngoá-nguê.

Hồ-Vân-Hào

Bọn quý bị người nhà quê lừa

Ăn cơm xong, trời có trăng chị Phi ngồi dệt áo dưới bóng cây ngoài sân. Phi chạy ra vỗ vai bảo: « Chị, chị, nói chuyện đời xưa cho Phi nghe. Phi thích nghe lắm. Ngày nay Phi học thộc bài, chị hứa tối nay kể chuyện. Chị kể cho Phi nghe đi. »

Chị Phi ngẩn đầu ngó Phi cười rồi bảo: « Phi thì cứ phá rầy chị mãi, chuyện với văn mãi! Thôi để chị thuật chuyện « Thằng quý bị lừa » cho mà nghe. »

« Thuở trước anh Xoài đương cấy ruộng, một con quý đi ngang ruộng thấy anh Xoài cấy, đứng lại nói: « Đất này của 'a. Nếu người muốn cấy đất này phải chia ta p'ân nửa, huê lợi. Nếu không ta phá đất, mảy cây không được mà coi. »

Anh Xoài nói: « Được chúng ta sả chia nhau. Mấy muốn phần nào? »

— Chúng ta chia làm hai phần. Phần ngọn và phần gốc. Ngọn về mảy gốc về tao.

Xoài nhận lời. Mùa gặt tới, Xoài cắt lúa, bó thành bó, gánh về bỏ vựa.

Phần rạ về con quý, rỏ giân lắm bảo anh Xoài: « Lượi sau tao sẽ lấy ngọn còn gốc để cho mảy. »

Anh Xoài cũng y như ý muốn của con quý. Anh lại thôi cấy lúa. Anh lấy đất trồng khoai. Đến mùa khoai anh Xoài đào củ bỏ ngọn lại cho con quý. Con quý tức quá nói: « Lần sau tao lấy cả ngọn lẫn gốc. »

Anh nhà quê cũng thuận.

Lần này anh trồng bắp. Đến mùa anh lấy trái để cả ngọn và gốc lại cho con quý.

Em Phi cười bảo với chị « khôn nhì ». Thì khôn chớ sao. Câu chuyện đến đây là hết. Phi nghe thế đủ rõ người khôn lanh hơn quý. Mà quý đâu có thật đi nữa cũng chả làm gì nổi ta. Vì ta hơn nó nhiều lắm, Phi nghe chưa. Từ rày sắp tới, chớ sợ ma quý nữa nghe.

Phi dạ, rồi làm thỉnh suy nghĩ!...



Những thú thơ ngây của ngày niên thiếu

(Thuở còn cặp sách đi trường)

Trong 2 năm, chỉ có 2 năm mà biết bao nhiêu chuyện thú-vị, nay chính đã 5 năm qua rồi nhưng mỗi lần nhớ tới thì tôi tưởng chừng như thuở niên thiếu lại xuất hiện ra trước mắt cho tôi được thấy rõ những cảnh xưa, cảnh nào cũng có lớp lang có thứ-tự, xin thú thật thấy cảnh xưa là cảnh đồng vui, đáng mơ-mộng ước-ao, đáng ghi chép vào sổ nhật-ký (journal intime). Tôi chẳng được khoả-khoái, hân-hở trong lòng. Nguyên do bởi đâu? Phải chăng chỉ vì obúng tôi (tôi và chị em đồng lớp) đến tuổi lớn khôn phải chia rẽ nhau mỗi người đi một ngả. Bỗng chim tăm cá, đến nay tình bạn-bạn phải để cho thời-gian xóa mờ. Riêng phần tôi, thình-thoảng còn biết nhắc nhở đến các chị em luôn, đâu có thể nói là vô-tình được. Lúc chia biệt nhau, các chị (trừ chị Lý) thử nghĩ nào có ai biết nhớ đến tôi mà để lại cho cái địa-chỉ, phòng khi muốn hỏi thăm tôi có thể liên lạc. Muốn cho các chị tin ở cái trí nhớ dai và tấm lòng chung-thủy của tôi, tôi tưởng không còn có cách nào hay hơn là lựa một chuyện lý-thú hơn hết của kho chuyện thuật lại cho mấy chị nghe... Chuyện kể dưới đây nếu có điều chi sai sót, tôi mong sẽ được các chị vui lòng chỉ giáo...

« Năm tôi mới có 12 tuổi đang học lớp nhì trường nữ-học Bente. Trong lớp có 42 trò, tôi tuy không được đứng đầu nhưng cũng không dưới hạng 5. »

Về môn Rédaction, Dictée còn có chị hơn tôi được, nếu kể qua môn Lecture và Mathématique thì lại chẳng ai hơn tôi. Tôi được nhiều chị em thương, nhờ có tánh liến. Liến mà không bị phạt vì trong lớp tôi nhỏ hơn cả, thầy giáo cũng như các bạn. (Trường nữ Bente trong thời-kỳ đó thì tự

Moyen Iere Année tới Supérieur thầy dạy, cách ba năm trở lại đây mới có cô dạy và không còn thầy dạy nữa.) Về các môn chơi như: nhảy giây, chơi nhà tây, đánh dĩa v. v... thì tôi ăn bạng nhứt. Nội lớp, tôi chỉ thích chơi với Tranh, Tới, Lý, Belle, Danh. Trong sáu đứa chỉ có Tranh là lớn (16 tuổi) tôi nhỏ hơn hết (12 tuổi.) Mỗi bữa sớm mai sáu giờ trưa hai giờ, Tranh đến nhà tôi rồi cùng lại nhà Tới trước khi đến trường. Từ nhà Tới đến trường chúng tôi phải đi qua trường nam. Mỗi lần đi qua trường nam thì Tranh và Tới gương mặt tự nhiên biến sắc: mắt ngó ngay, miệng hết nói hết cười, cứ chỉ coi nghiêm trang từ chính lắm. Lúc đó nếu tôi có hỏi điều gì thì hai chị chỉ nắm chặt tôi kéo đi chớ không chịu trả lời. Phải nhiều lần như vậy tôi tức mình mới hỏi hai chị duyên do. Hỏi gặng mãi, hai chị mới trả lời: « Đi ngang tao sợ tụi nó phá chọc lắm, thôi đừng hỏi nữa. »

— Cái gì mà sợ, tụi nó thấy kệ tụi nó chớ đi ngang qua đó chị làm bộ mặt xanh lét tôi phật dạ. Làm như vậy tụi nó mới cười mồm đặng chớ, nếu mình đi tự nhiên thì nó đâu dám cười mình? Mấy chị này làm vua chúa chắc không đặng rồi.

— Thì mấy làm vua đi, để tao lên ngôi cho.

Rồi từ đó chị Tranh cứ gọi tôi là Bệ-hạ hiện giờ có chị viết thơ cho tôi cũng còn điều là Bệ-hạ; mấy chị khác ở trong lớp cũng bắt chước gọi theo.

Nhận làm vua tất nhiên tôi phải phong quan chức cho mấy chị. Còn nhớ tôi nạp dụng Sào làm Chánh-cung, Lý làm Quý-phi, Tới làm Quốc-cử, Tranh làm Thái-sur. Tranh muốn vậy chớ không phải tự ý tôi vì tranh bấy lâu vẫn mơ-ước được như Văn-Trọng Thái-sur của Tàu, Kiêm làm Thừa-tướng, Nho làm Hình-bộ, Danh làm Lại-bộ

PHU NU TAN VAN

v. v.. Những chức nhỏ như Tấn-sĩ, Tú-tài, Tướng, quân, vận-lương-quan thì không ai chịu làm. Kể cả thầy có 28 chỉ được làm quan lớn, còn 7 chỉ vì tánh nết ít nói nên phải nhận chức nhỏ. Trong bọn chỉ có Belle chịu khó làm siêng, lúc thì đứng bôn, rồi có lúc tàu xin sữa cẩu, bồi lộ, ăn xá cho tù, bô thì (phát gạo) cho dân nghèo đói. Được ít tuần các quan ít thấy đứng bôn, bỏ-bỏ việc trao-chánh, vua Văn-Đại (lúc đó tôi đã lấy tên Văn-Đại) lại phê chiếu: giáng-cấp, quở phạt, truất lương, nhiều chỉ chán nản không chơi nữa, nổi lá từ chức mới đúng. Trừ ra lại còn có chị sáu khi thôi chơi trở lại chế điều, cười ngạo chúng tôi. Sự chị em trong lớp chia rẽ làm 2 phe nguyên do cũng vì thế. Rồi cho phe chúng tôi bị rả lãn sau chỉ còn có 8 đứa: Tranh, Lý, Tới, Nho, Belle, Danh, Chuột và tôi. Một hôm Tranh nghĩ ra được một ý kiến mới, sau khi bày giải Tranh được chúng tôi tán thành ngay. Tranh bàn hỏi, mang danh « Nghĩa-hiệp » lấy việc cứu giúp các bạn nghèo không tiền mua sách học làm mục-dịch. Lúc đó Văn-Đại cũng quên mình cũng ở trong hạng học trò nghèo ham học nên mới liều vô hội, không nghĩ mình giúp lấy mình còn chưa rồi mong chi giúp được người.

(còn nữa) **VĂN-ĐẠI**

Hiệu rượu
RHUM
tốt nhất là
hiệu

Rhum Mana
Hãng **MAZET**
có trữ bán

& đường

Paul Blanchy, số 20
SAIGON.



Hữu danh hữu thiệt

Là **HỒ-HỮU-TIỆT** thầy thuốc Annam ở Thủ Đức

Những người có bệnh gấp quăng cáo nói thầy giỏi thuốc hay chờ vội tin, vì mấy ai làm nghề gì mà chịu mình rằng dở, giả như ai bán món chi bảo giờ nói món ấy là xấu, ta phải chọn lựa lấy ta mà dùng, kéo lắm kẻ khéo rao hàng thì có hại cho ta phải tiền mất tật mang.

HỒ-HỮU-TIỆT là thầy thuốc Annam ở Cầu-ngan tại chợ Thủ Đức trị nhiều chứng bệnh rất hay, tôi mới nhờ thầy cho khỏi bệnh nguy của vợ tôi, là bệnh phong tê nhức ngứa nổi mưng mủ, và huyết suy sinh ho ăn ngủ không được đã uống thuốc, nhiều thầy, lâu rồi không hết. Tôi thấy nhiều nhà danh giá như ông **NGUYỄN-VĂN-LỤC Đại hương cả làng Bình-Thái (Giadinh) M. NGUYỄN VĂN-KẾT, Brigadier en chef de la Police urbaine (en retraite) ở Xuân Hiệp (Giadinh) và Quan Phủ KHUÊ (Phủ en retraite) ở Thủ Đức, đồng tặng khen trong các báo rằng: nhờ thầy **HỒ-HỮU-TIỆT** cứu khỏi bệnh nguy của Quí Ông, hoặc thân quyến của Quí Ông. Tôi liền lên Thủ Đức, dò hỏi nhiều xóm nhiều người đều công nhận **HỒ-HỮU-TIỆT** là thầy thuốc thật hay, y như các nhà danh giá tặng trong các báo. Tôi đem vợ tôi uống thuốc 25 ngày bệnh mạnh như thường, và lúc tôi tới lui hỏi thuốc thấy thầy trị nhiều bệnh nguy, như các thứ ho, đau phổi, đau trái tim, đau bao tử, phong, đơn, tê, bại, các chứng bệnh của phụ-nữ như: huyết hư biến nhiều chứng lạ; thai sản biến nhiều bệnh nguy, hoặc huyết trắng, đau tử cung, và các thứ ban trái, các bệnh thũng (sưng cả mình) thật hay, vả lại thầy nơn đức người bệnh ít tốn hao.**

Vậy tôi viết bài này cảm ơn Quí Ông mách bảo tôi gặp thầy hay vợ tôi khỏi bệnh, và thành thật giới thiệu cùng đồng bào, rồi khi bệnh nên tìm thầy **HỒ-HỮU-TIỆT** vì thầy kinh nghiệm lâu năm, và có giấy tờ Quan cho chuyên môn nghề thầy thuốc bắc, đáng cho người bệnh tin cậy.

Trần-Quang-Thà

Kinh lý sở Quân Thủ Địa-Bộ Saigon

Hiệu **QUẢNG-VĂN-HOÀ**

ở Biên Hòa có bán:

DẦU TỪ-BI

Mới lại gần 8.000 chữ

Chữ mới lại đủ kiểu kiêm thời, mục lục chữ đã in rồi ngài nào ở xa cần dùng, cho biết, bôn xá sẽ gửi hầu ngay. Công việc nhà in ngày nay làm khác xưa nhiều, chữ kiêm thời, kiểu làm cũng kiêm thời chẳng kém chi nhà in tây, công việc làm rất mau lẹ, giá cả tính rất hạ theo lúc kinh tế khó khăn này.

Đồ học trò mới lại rất nhiều, có trên 10.000\$00 và 500.000 cuốn tập, giá bán rất rẻ, mục lục chung (catalogue général) đang in cuối tháng Aout sẽ có. Sách mới xuất bản: Từ vựng mạng mồng bocc, giá 3\$00, bán trọn bộ 2\$50 ở xa 2.90, Sách dạy nấu đồ ăn chay 0.20 ở xa 0.30. Sòng tình của Cầm-Tâm nữ sĩ đã được giải nhì ở báo Đuốc-nhà-Nam, trọn bộ 8 cuốn 0.80 ở xa 1.00, Giọt lệ má hồng của nhà viết báo Nguyễn-thế-Phương trọn bộ 21 cuốn 1.80 ở xa 2.00, Giọt lệ thuyền duyên 0.70 ở xa 0.90

Tin-Đức Thư-Xá

37-38-39, rue Sabourain
SAIGON



DẠY

Pháp văn và đồ các khoa nữ-công. Thêu may, Tây, Tàu, thêu Bắc, áp bông nhúng, may đồ đầm, lót áo dài, làm đồ thêu bôn một, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và Annam.

Học đủ 3 tháng trường có cho bằng cấp.

Học phí mỗi tháng: ở ngoài 1\$00 ở trong 1\$50

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐUÔNG

79-81-83, rue Huân-quang-Tiến (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ tay, bôn loãn, chữ Pháp, chữ Anh, Quảng-dông.
Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00; ở trong 1\$500.

NGUYỄN NHƠN CỦA BÌNH

Mộng-Tinh, Di-Tinh và Huột-Tinh

A. — Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, hậu-thiên thất nghi, tuổi còn nhỏ mà quá u sắc dục, quân hồn dòng nhi tướng hỏa tùy mà thành ra.

B. — Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ tham dục sắc dục tâm trí còn non không tự chủ động mình, chơi « cách Thủ-Dâm » làm cho ngọc quan lớn mà thành ra.

C. — Bởi người bị lậu độc uống thuốc công kích sát phạt và thông lợi tiểu tiện nhiều làm cho thận hũy-suy ngọc quan lớn mà thành ra.

Bởi ba nguyên-nhơn kể trên mà sanh ra ba chứng bệnh: « Mộng-Tinh », « Di-Tinh » và « Huột-Tinh ».

1. Nằm chiêm bao thấy giao cấu cùng đàn bà, tinh khí xuất ra là Mộng-tinh, tỷ như bình chứa nước đầy mà tràn, bình không nặng.

2. Lúc ngủ không nằm chiêm bao mà tinh khí xuất ra khi thức dậy mới hay, trong mình bần thần tay chơn nhức mỏi là Di-tinh, tỷ như bình chứa nước nghiêng mà tràn ra, bình đã nặng.

3. Bất luận ngày đêm tinh khí cứ chảy ra hoài, hoặc thấy sắc hay là mơ tưởng việc tình dục cũng chảy ra, hoặc đi tiểu, tiểu rặng mạnh cũng chảy ra là Huột-tinh, tỷ như bình chứa nước lũng đầy mà nước chảy ra, bình rất nặng và rất khó trị.

Người mắc phải ba chứng kể trên thường hay đau thất ngan lưng, nước tiểu vàng, tay chơn nhức mỏi, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ chẳng được, hình vóc tiêu tụy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị dễ lâu ngày thủy hỏa vọng, hư hỏa lừng lên đốt tim phổi, làm cho tim nóng phổi yếu rang tức nơi ngực thành ra bệnh ho.

Người mắc phải 3 chứng kể trên hãy uống « **TAM-TINH-HẢI-CẦU-ĐỒ-THẬN HOÀN** » (số 2) của nhà thuốc **VÕ-VĂN-VÂN** Thủ-dầu-Một thì bệnh hết dứt mà lại dặng bổ thận tráng dương cố tinh, ích chí, bồi bổ sức lực trong mình, 10 người uống không sai một, đã dặng chẳng biết bao nhiêu bức thư khen tặng.

Giá mỗi hộp (uống 5 ngày) **1\$ 00**

VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG

Chủ nhân: Y học-sĩ **Võ-văn-Vân** Bảo chế **THUỐC UMOT**
Có bán tại: Nguyễn-thị-Kinh Saigon, và các nhà thuốc khắp nơi.

IMP. BAO-TON

Le Gérant: **NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN**